

MỞ ĐẦU

Chương trình **MAY TRANG PHỤC III** gồm có 6 chương:

Chương 1: Thiết kế áo jacket nam 2 lớp

Chương 2: Thiết kế áo Jacket nữ tay Raglan có nón

Chương 3: Thiết kế áo vest nữ 1 lớp

Chương 4: May áo Jacket nam 2 lớp

Chương 5: May áo Jacket nữ 1 lớp tay Raglan có nón

Chương 6: May áo Vest nữ 1 lớp

Đây là bài giảng dành cho sinh viên Cao đẳng ngành Công nghệ may, là môn học thiết kế jacket và veston nữ cơ bản, nó hỗ trợ cho các môn học về công nghệ, sáng tác thời trang... Môn học này được ứng dụng vào trong thực tế sẽ làm tăng khả năng sáng tạo, khả năng thiết kế thời trang, thiết kế hàng may công nghiệp.....cho sinh viên.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI	LT	TH	TỔNG
	Bài mở đầu	1		1
Chương 1	Thiết kế áo jacket nam 2 lớp	6		6
Chương 2	Thiết kế áo Jacket nữ tay Raglan có nón	2		2
Chương 3	Thiết kế áo vest nữ 1 lớp	6		6
Chương 4	May áo Jacket nam 2 lớp		18	18
Chương 5	May áo Jacket nữ 1 lớp tay Raglan có nón		12	12
Chương 6	May áo Vest nữ 1 lớp		30	30
	Tổng	15	60	75

Bài 1: **THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM** **2 LỚP**

1.1 MỤC TIÊU

1.1.1 Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về kỹ thuật thiết kế áo jacket nam hai lớp.

1.1.2 Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế áo jacket nam hai lớp. Vẽ chính xác đường thẳng, đường cong theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

1.1.3 Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập tích cực nhằm phát huy khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

1.2 MẪU ỨNG DỤNG



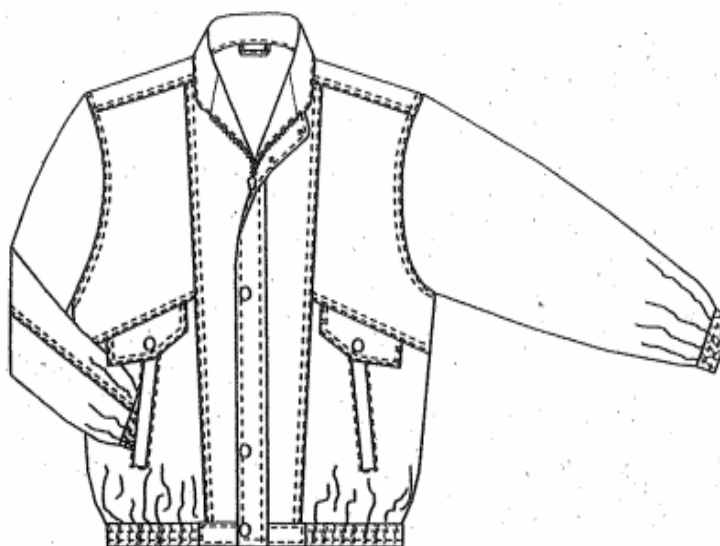
Hình 1.1 Mẫu ứng dụng

1.3 MÔ TẢ PHẪNG

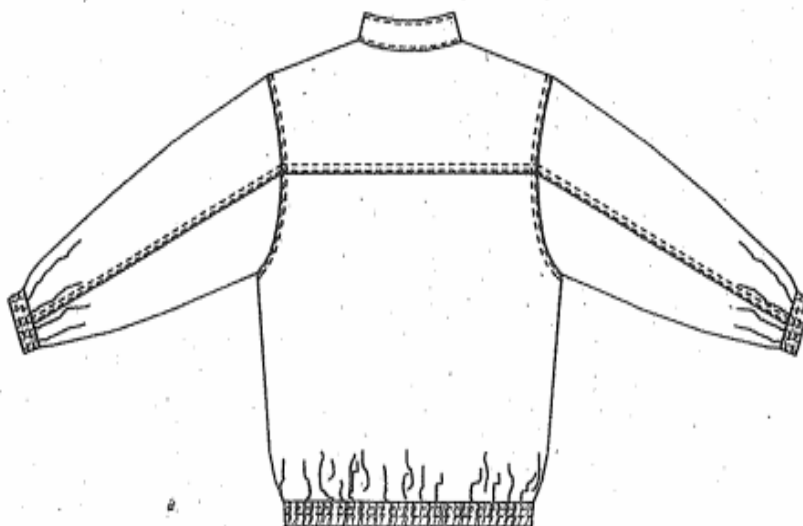
1.3.1 Đặc điểm:

1.3.1.1 Hình dáng:

Áo gió hai lớp cổ rời, đầu bầu tròn, thân sau cầu vai rời, tay dài hai mang, bo tay thun, thân trước có: decoupe dọc ngực, decoupe sườn, hai túi mỡ còi, hai nắp túi trang trí, nẹp che nằm bên trái, gấu áo bo thun, hai đầu bo lai nằm ở hai đầu thun. Lớp lót thân trước có nẹp ve (vải chính), thân sau cầu vai, tay áo hai mang.



Hình 1.2 Mặt trước



Hình 1.3 Mặt sau

1.3.1.2.Cấu trúc:

* Lớp ngoài (lớp chính):

- | | |
|--------------------|--------------------|
| - Decoupe dọc x 2 | - Thân sau x 1 |
| - Decoupe ngực x 2 | - Cầu vai x 1 |
| - Decoupe sườn x 2 | - Mang tay lớn x 2 |
| - Nẹp che x 2 | - Mang tay nhỏ x 2 |
| - Nắp túi x 4 | - Bo lai x 1 |
| - Cơi túi x 2 | - Bo tay x 2 |
| - Đắp túi x 2 | - Đầu bo x 2 |
| - Lá cổ x 2 | - Dây treo x 1 |

* Lớp trong (lớp lót)

- Thân trước x 2
- Tay áo x 2
- Nẹp ve x 2 (vải chính)
- Dây cổ định x 4
- Thân sau x 1

* Lót Túi

Lót túi cơi x 4

1.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO

1.4.1 Dụng cụ đo: Thước dây không co giãn

1.4.2 Vị trí đo - cách đo:

STT	Vị trí đo	Cách đo
1	Dài áo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến qua khỏi hông 5cm
2	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
3	Dài tay	Đo từ đầu vai đến khỏi mắt cá tay (tay thường) Đo từ chân cổ đến khỏi mắt cá tay (tay raglan)
4	Cửa tay	Đo vòng quanh nắm tay
5	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ
6	Vòng ngực	Đo vòng quanh ngực nơi nở nhất
7	Vòng hông	Đo vòng quanh hông nơi nở nhất

1.5 NI MẪU (cm)

- Dài áo = 70
- Vòng cổ = 37
- Rộng vai = 50
- Vòng ngực = 90
- Xuôi vai = 4
- Vòng hông = 92
- Dài tay = 58
- Rộng bản bo lai = 5
- Bo tay = 5 x 28
- Cử động = 30

1.6 PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC

1.6.1 Lớp chính

- Vải khổ 0,9m = 2 dài áo + 2 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,2m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,4m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,6m = 2 dài áo + lai + đường may

1.6.2 Lớp lót

Cách tính định mức giống lớp chính

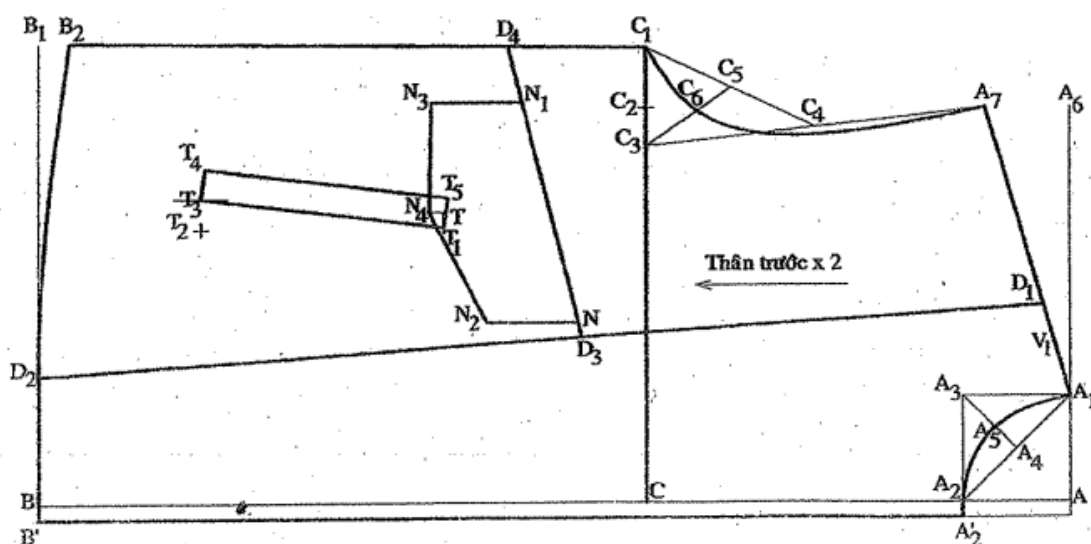
1.7 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ (vẽ rập) :

1.7.1 Thiết kế lớp chính (chú ý độ co chi tiết trong quá trình may, ủi)

1.7.1.1 Thân trước:

- AB: dài áo = số đo – Rộng bản bo lai + 2cm đường may
- AC: hạ nách = $\frac{1}{4}$ Vòng ngực + 5cm
- Từ các điểm A, B, C kẻ các đường vuông góc với AB lên trên
- AA₁ : ngang cổ = $\frac{1}{5}$ Vòng cổ
- AA₂ : hạ cổ = $\frac{1}{5}$ Vc (vẽ vòng cổ giống áo chemise)

- AA_6 : ngang vai = $\frac{1}{2}$ Rộng vai + 1cm
- A_6A_7 : hạ xuôi vai = số Xuôi vai + 1,5cm
- CC_1 : ngang nách = $\frac{1}{4}$ (Vòng ngực+Cử động) + 1cm đường may
- C_2C_3 : = 2,5cm
- Vẽ vòng nách giống áo chemise
- B_2B_1 : giảm sườn = 2cm
- * Decoupe dọc:
 - D_1 đến AB = 13cm
 - BD_2 = 8,5cm
 - Nối D_1D_2 - decoupe dọc : $D_1A_1A_2'B'D_2$
- * Decoupe ngực :
 - D_1D_3 = 30cm
 - C_1D_4 = 9cm
 - Nối D_3D_4 - decoupe ngực : $D_1D_3D_4C_1A_7$
- * Decoupe sườn : là phần còn lại của thân trước
- * Nắp túi(thành phẩm)
 - D_3N = 1cm
 - NN_1 : dài nắp túi = 15cm
 - $NN_2 = N_1N_3$: dài hông nắp túi = 6cm (kẻ song song với cạnh AB)
 - Dài đỉnh nắp túi : đo từ điểm N_4 đến điểm giữa NN_1 = 8cm
 - N_4T = 1cm (vẽ về phía trên song song với cạnh AB)
 - $TT_1 = TT_5$ = 1cm (kẻ song song với cạnh CC_1)
 - T_1T_2 = 16cm (T_1, T_2 cách đều AB)
 - T_2T_3 : độ nghiêng của cơi túi = 2cm (lấy T_3 là điểm tạm thời)
 - Qua T_3 kẻ đường thẳng song song với cạnh AB
 - $T_1T_3 = T_4T_5$: dài bản cơi túi = 16cm (T_3 chạy trên đoạn thẳng vừa kẻ)
 - $T_1T_5 = T_3T_4$: rộng bản cơi túi = 2cm

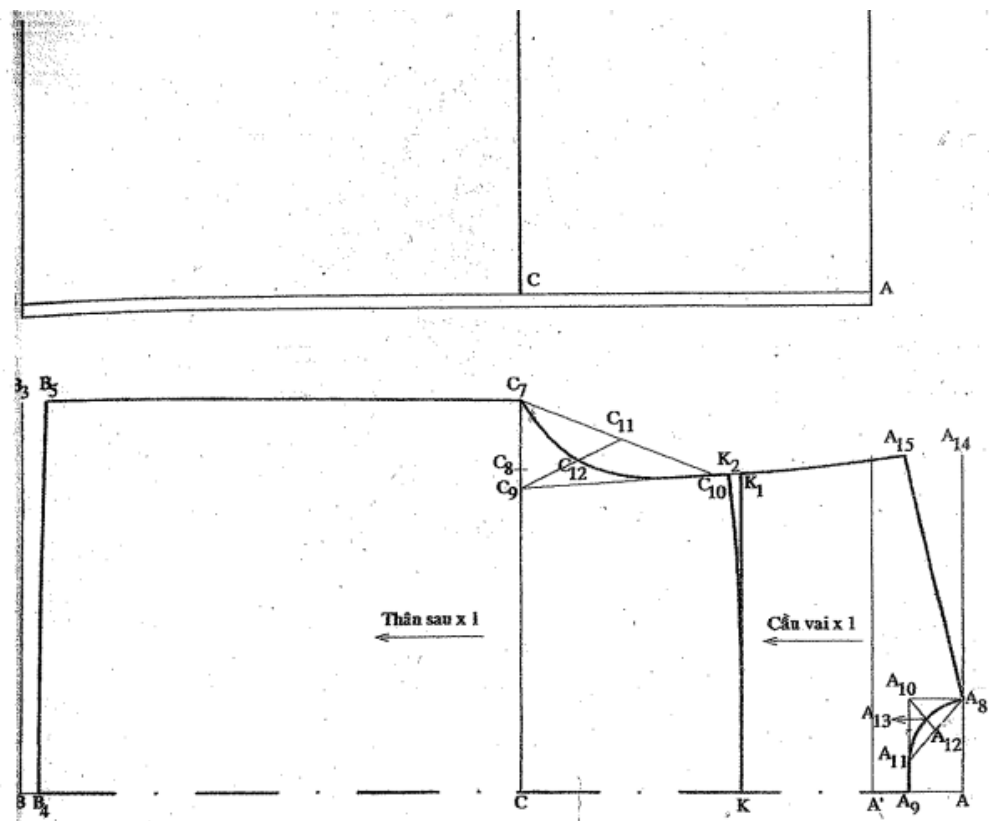


Hình 1.4 Thân trước

1.7.1.2 Thân sau:

- Dựa vào thân trước để vẽ thân sau áo. Sang dấu các đường ngang của thân trước cho thân sau. Từ điểm B của TT giảm 1,5cm (B_4)

- $A'A = 7\text{cm}$ (chồm vai thành phẩm = 3,5cm)
- AA_8 : ngang cổ = $1/5$ Vòng cổ + 0,3cm
- AA_9 : hạ cổ = $1/10$ Vòng cổ + 0,5cm (vẽ vòng cổ giống áo chemise)
- AA_{14} : ngang vai = $1/2$ Rộng vai + 1,5cm (nếu 0,3cm ở ngang cổ thân sau thay đổi thì 1,5cm ở ngang vai cũng thay đổi theo)
- $A_{14}A_{15}$: hạ xuôi vai = số đo xuôi vai + 0,5cm
- CC_7 : ngang nách = $1/4$ (Vòng ngực + Cử động) + 1cm đường may
- $C_8C_9 = 1,5\text{cm}$
- Vẽ vòng nách : giống thân trước
- BB_3 : ngang lai = $1/4$ (Vòng mông + Cử động) + 1cm đường may
- $BB_4 = 1,5\text{cm}$
- $B_3B_5 = 0,5\text{cm}$



Hình 1.5 Thân sau

1.7.1.3 Cầu vai

- $A_9K = 13\text{cm}$
- KK_1 : đường ngang cầu vai
- K_1K_2 : gục nách thân sau = 1cm

1.7.1.4 Tay :

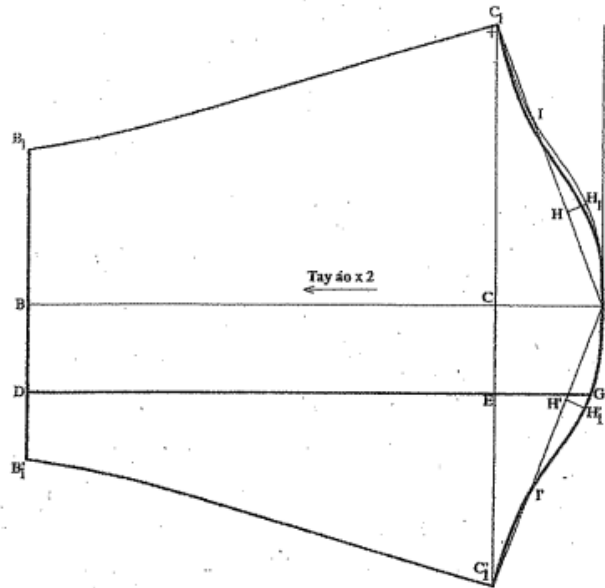
- AB : dài tay = số đo dài tay – Rộng bản bo tay + 2cm đường may
- $AC = 1/10$ Vòng ngực + 1cm
- Từ các điểm A, B, C kẻ các đường vuông góc với AB lên trên
- CC_1 : rộng ngang nách = $1/4$ Vòng ngực + 5cm (kiểm tra lại vòng nách thân áo)

trước. Khi vẽ vòng nách tay, còn tùy vào yêu cầu kỹ thuật mà thông số vòng nách tay và thông số vòng nách thân áo giống hoặc khác nhau)

- $HH_1 = 2\text{cm}$
- Vẽ vòng nách : giống áo chemise
- BB_1 : rộng cửa tay = $\frac{1}{2}$ Dài bản bo tay + 1cm đường may

*** Decoupe tay :**

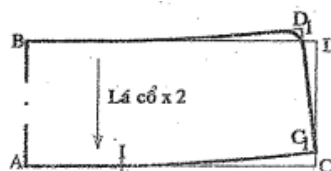
- $BD = CE = 8,5\text{ cm}$
- Kéo dài DE cắt đường nách tay sau tại G (mang tay lớn: GAC_1B_1D , mang tay nhỏ: phần còn lại của tay).



Hình 1.6 Tay áo

1.7.1.5 Lá cổ : Vẽ hình chữ nhật ABCD (thành phẩm)

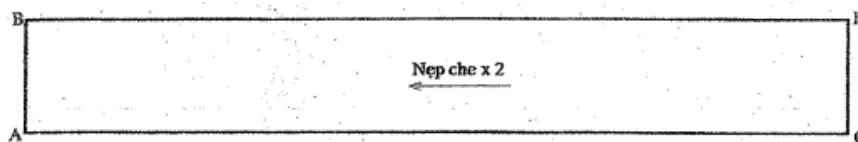
- $AC = BD$: dài bản lá cổ = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân áo (hoặc = $\frac{1}{2}$ số đo vòng cổ + 2,5cm)
- $CC_1 = 1\text{cm}$
- Vẽ cạnh trên lá cổ BD_1 cách đều cạnh dưới lá cổ, góc $D_1C_1A < 90^\circ$
- Đầu lá cổ đáng cong tùy ý.



Hình 1.7 Lá cổ

1.7.1.6 Nẹp che:

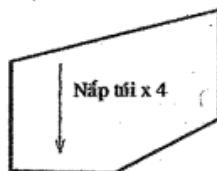
- $AC = BD$: dài bản nẹp che = số đo dài áo – hạ cổ thân trước + 2cm đường may (hoặc chồm qua phần lá cổ tùy ý)
- $AB = CD$: rộng bản nẹp che = 7cm + 2cm đường may.



Hình 1.8 Nẹp che

1.7.1.7 Nắp túi :

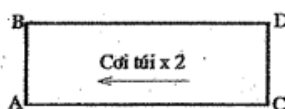
Dựa theo nắp túi thành phẩm trên thân trước cộng thêm đường may xung quanh.



Hình 1.9 Nắp túi

1.7.1.8 Cơi túi:

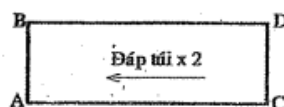
- $AC = BD$: dài cơi túi = $16\text{cm} + 2\text{cm}$ đường may
- $AB = CD$: rộng cơi túi = $2\text{cm} + 2\text{cm}$ đường may



Hình 1.10 Cơi túi

1.7.1.9 Đắp túi:

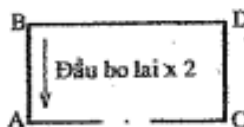
Vẽ hình chữ nhật giống thông số cơi túi.



Hình 1.11 Đắp túi

1.7.1.10 Đầu bo lai:

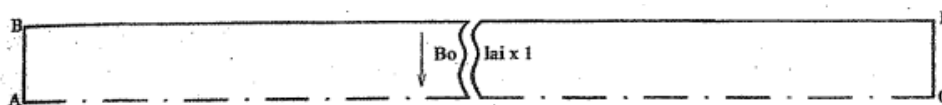
- $AC = BD$: dài đầu bo lai = $10\text{cm} + 2\text{cm}$
- $AB = CD$: rộng đầu bo lai = số đo rộng bản bo lai + 1cm đường may



Hình 1.12 Đầu bo lai

1.7.1.11 Bo lai:

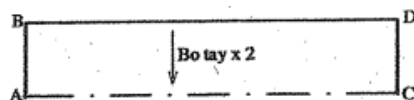
- $AC = BD$: dài bo lai = $2 \times (\text{ngang lai thân trước} + \text{ngang lai thân sau} - 2\text{cm đường may}) - (2 \times \text{dài đầu bo lai}) + 2\text{cm đường may}$
- $AB = CD$: rộng bo lai = số đo rộng bản bo lai + 1cm đường may



Hình 1.13 Bo lai

1.7.1.12 Bo tay:

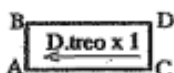
- $AC = BD$: dài bo tay = số đo ngang tay áo + 2cm đường may
- $AB = CD$: rộng bo tay = số đo rộng bo tay + 1cm đường may



Hình 1.14 Bo tay

1.7.1.13 Dây treo:

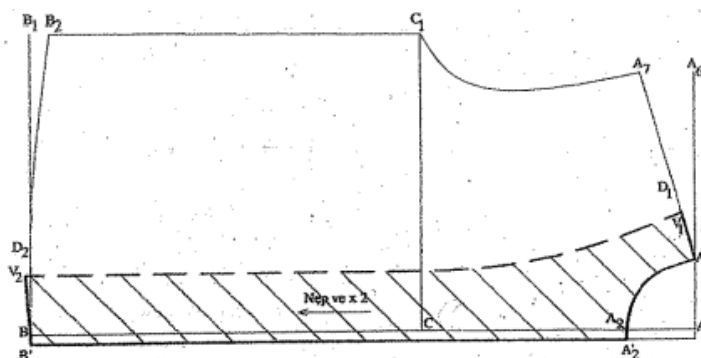
- $AC = BD$: dài dây treo = 8cm
- $AB = CD$: rộng dây treo = 3cm



Hình 1.15 Dây treo

1.7.1.14 Nẹp ve:

- Dựa vào vai con, vòng cổ, đường nẹp, đường lai thân để vẽ nẹp ve:
- $A_1V_1 = 3\text{cm} - 5\text{cm}$
- $BV_2 = 6\text{cm} - 8\text{cm}$ (tùy ý) ; điểm V_2 nằm phía dưới đường ngang lai hay dài hơn thân trước khoảng 1cm
- Vẽ cạnh ve từ $V_1 - V_2$. Phần từ V_1 đến khoảng ngang nách đánh cong vô, phần còn lại vẽ song song với cạnh AB.

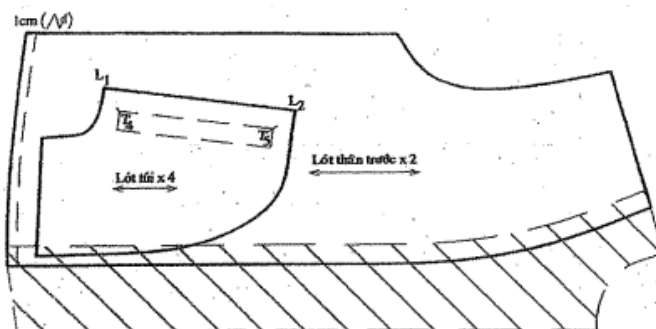


Hình 1.16 Nẹp ve

1.7.2 Lót lót:

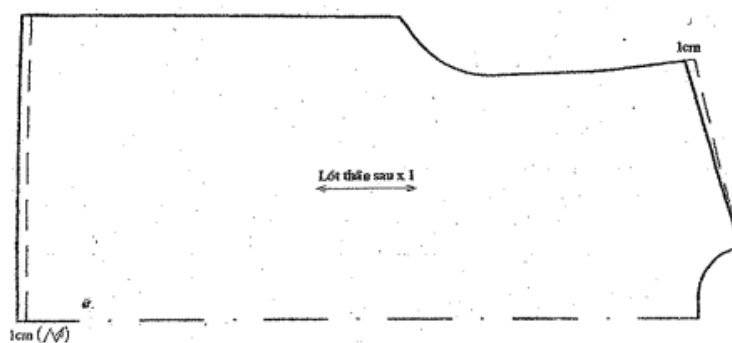
Dựa theo lớp chính để vẽ lót lót

- Thân trước khi vẽ phải trừ phần nẹp ve (vải chính) ra.



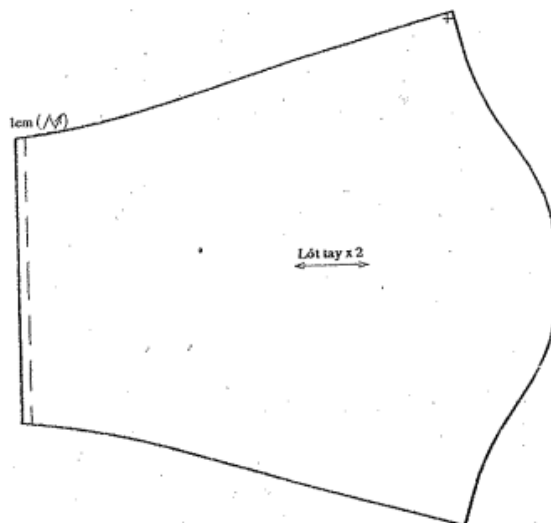
Hình 1.17 Lót thân trước

- Thân sau vẽ cầu vai liền.



Hình 1.18 Lót thân sau

- Tay vẽ một mang (tay liền không rã decoupe).



Hình 1.19 Lót tay áo

- Lót túi: Dựa theo vị trí coi túi để vẽ lót túi (có nhiều hình dáng khác nhau) xem hình 1.17; rộng túi trung bình 18cm; $L_1L_2 = T_4T_5 + 4\text{cm}$ đến 6cm hoặc tùy ý, đáy túi cách lai khoảng 2cm (hoặc tùy theo vị trí túi và loại sản phẩm mà thông số khác nhau)
- Dây cổ định chính và lót :
- Hình chữ nhật kích thước 4cm x 1cm 

1.8 QUY CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY

1.8.1 Lớp chính :

- Thân sau, cầu vai, tay, nẹp che, nắp túi, coi túi, đáy túi, đầu bo lai, bo lai, bo tay, nẹp ve, dây treo cắt sát theo đường vẽ.
- Riêng các cạnh decoupe của thân trước, mang tay lớn, mang tay nhỏ, cạnh nẹp ve V_1V_2 cộng thêm 1cm đường may.
- Thân trước cắt sát theo đường bán thành phẩm thân trước chính, cạnh nẹp ve cộng thêm 1cm đường may.

1.8.2 Lớp lót :

- Thân trước cắt sát theo đường bán thành phẩm thân trước chính. Đường nối

nẹp ve chừa 1cm.

- Thân sau cắt sát theo đường bán thành phẩm thân sau chính.
- Tay cắt sát theo đường bán thành phẩm tay chính. (Tay không rã decoupe).
- Chú ý : Chiều dài ở phần lai thân trước, thân sau, tay cộng thêm 0,5cm đến 1cm tùy theo loại sản phẩm.

Câu hỏi:

- 1/ Kể tên các chi tiết lớp ngoài (chính) áo jacket nam?
- 2/ Thân trước áo jacket nam gồm những decoupe nào? Ta có thể đặt tên khác không, cho ví dụ ?
- 3/ Chiều dài áo của thân chính và thân lót áo jacket nam giống nhau hay khác nhau, tại sao ?
- 4/ Trình bày các công thức thiết kế thân trước áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 5/ Trình bày các công thức thiết kế thân sau và cầu vai áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 6/ Trình bày các công thức thiết kế tay áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 7/ Công thức tính chiều dài bo lai áo jacket nam?
- 8/ Trình bày cách cắt lớp lót : thân trước, thân sau, tay áo jacket nam (có hình vẽ)?

Chương 2: THIẾT KẾ ÁO VESTON NỮ 1 LỚP

3.1 MỤC TIÊU

3.1.1 Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về kỹ thuật thiết kế áo veston nữ hai lớp.

3.1.2 Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế áo veston nữ hai lớp. Vẽ chính xác đường thẳng, đường cong theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3.1.3 Về thái độ: Sinh viên có thái độ tiếp thu bài tích cực nhằm phát huy khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

3.2 MẪU ỨNG DỤNG

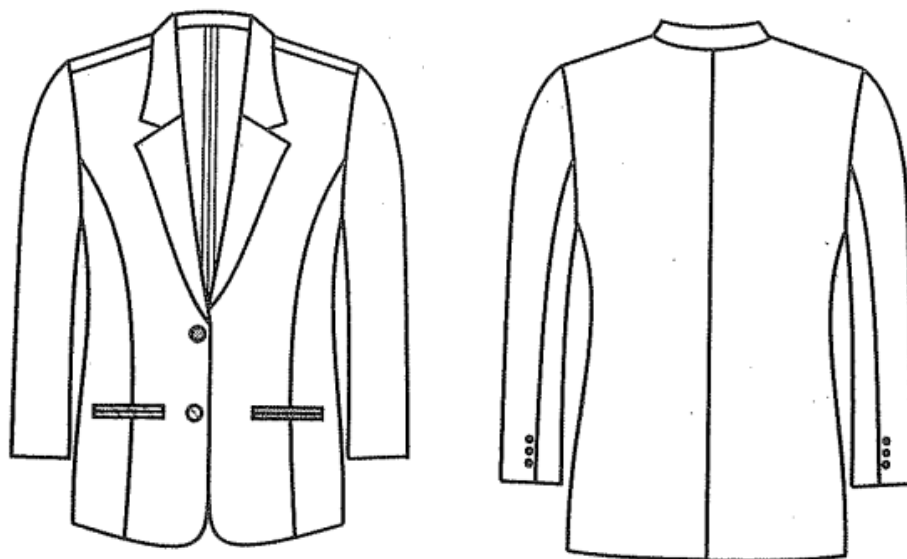


Hình 3.1 Mẫu ứng dụng

3.3 MÔ TẢ PHẪNG

3.3.1 Đặc điểm:

Áo veston nữ là kiểu áo khoác ngoài, phía trong có lót, dựng ngực, đường thiết kế phù hợp với người mặc. Áo bâu lật, ve dài, tay hai mang, thân sau nhỏ và có đường may sống lưng, phía dưới là hai túi mô hai viền có gắn nắp. Bên trong lớp chính có dựng ngực làm bằng keo. Đầu vai có đệm vai để tạo dáng cho cơ thể.



Hình 3.2 Mặt trước và mặt sau

3.3.2 Cấu trúc:

* Lớp ngoài:

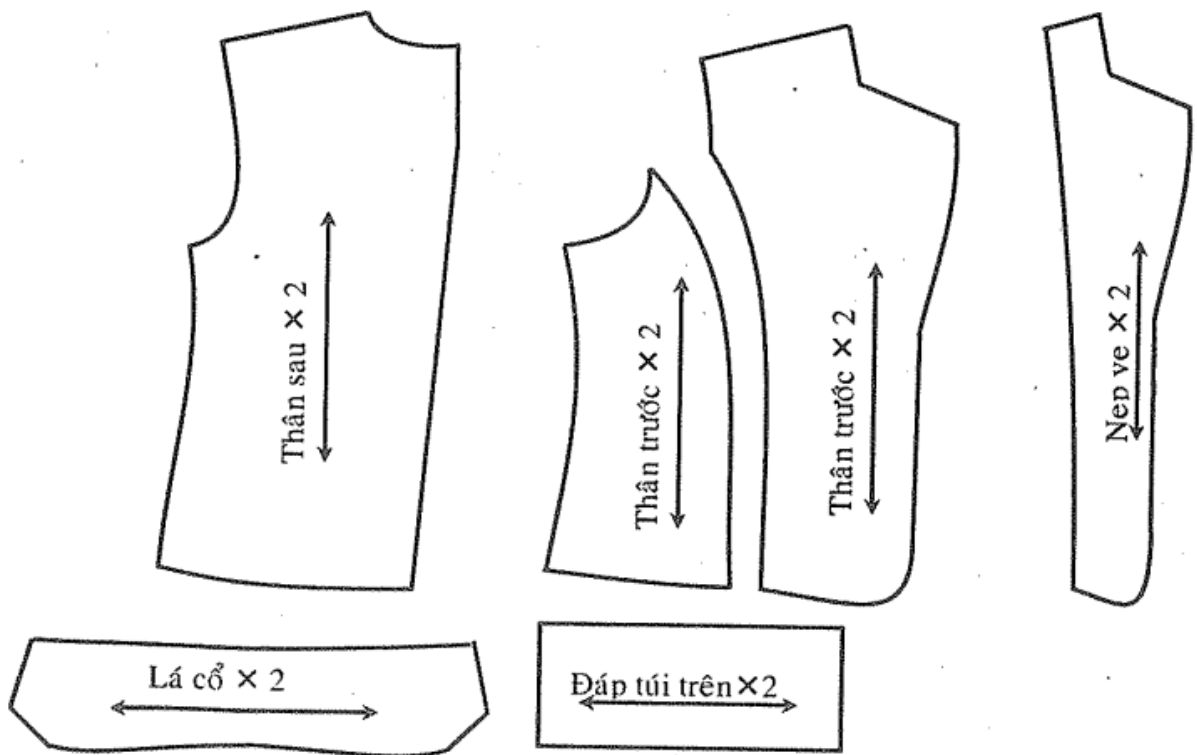
- Thân trước x 2
- Thân sau x 2
- Mang tay lớn x 2
- Mang tay nhỏ x 2
- Lá cổ trên x 1
- Lá cổ dưới x 1
- Nắp túi x 2
- Viên túi x 4

* Lót dựng và các chi tiết khác:

- Dựng ngực x 2
- Đệm ngực x 2
- Dựng lá cổ x 1
- Dựng nẹp ve x 2
- Dựng nắp túi x 2
- Đệm vai x 2
- Mòng tay x 2 (vải chính)

* Lớp trong:

- Thân trước x 2
- Nẹp ve x 2 (vải chính)
- Thân sau x 1
- Mang tay lớn x 2
- Mang tay nhỏ x 2
- Nắp túi x 2
- Lót túi x 4



Hình 3.3 Hình vẽ cấu trúc lớp ngoài

3.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO

3.4.1 Dụng cụ đo: Thước dây không co giãn

3.4.2 Vị trí đo, cách đo:

STT	Vị trí đo	Cách đo
1	Dài áo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến qua khỏi hông 5cm
2	Dài eo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến ngang eo (hoặc = $\frac{1}{2}$ Dài áo + 5,5cm)
3	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
4	Xuôi vai	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến đường nằm ngang giữa hai đầu vai
5	Dài tay	Đo từ đầu vai đến khỏi mắt cá tay
6	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ
7	Vòng ngực	Đo vòng quanh ngực nơi nở nhất
8	Vòng eo	Đo vòng quanh eo
9	Vòng hông	Đo vòng quanh hông nơi nở nhất

3.5 NI MẪU (cm)

- Dài áo	= 66	- Vòng cổ	= 36
- Dài eo	= 38	- Vòng ngực	= 84
- Rộng vai	= 37	- Vòng eo	= 66
- Xuôi vai	= 4	- Vòng hông	= 88
- Dài tay	= 55	- Cử động	= 14

3.6 PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC

- Vải khổ 0,9m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,2m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,4m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,6m cần 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

Cách tính định mức tương tự lớp chính

3.7 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

3.7.1 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP CHÍNH

3.7.1.1 Thân sau:

* Xác định các đường ngang

- AG: dài áo = số đo
- AB: Xuôi vai = số đo - 2cm
- BC: hạ nách = $\frac{1}{4}$ Vòng nách ($AC = \frac{1}{4}$ Vòng ngực + AB)
- AD: hạ eo = số đo
- DE: hạ hông : trung bình = 18 cm

* Số lượng

- $CC_1 = 1$ cm
- $DD_1 = 2,5$ cm
- $EE_1 = GG_1 = 2$ cm
- Vẽ số lượng từ A - B - C_1 - D_1 - E_1 - G_1

* Vòng cổ, vai

- AA_1 : Ngang cổ = $\frac{1}{6}$ Vòng cổ + 1.5cm
- AA_2 : Mẹo cổ = 2cm

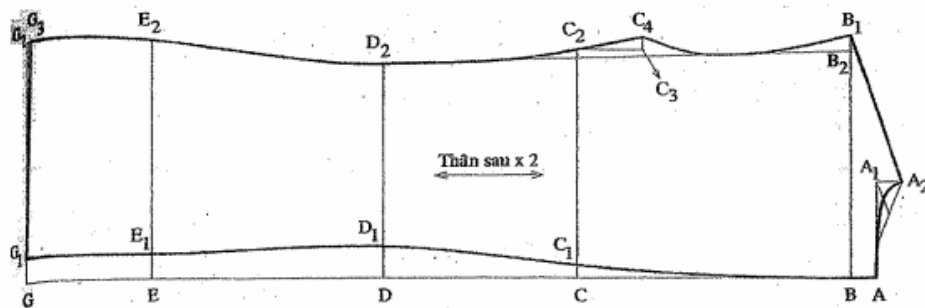
- Vẽ vòng cổ từ A_2 đến A
- BB_1 : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ Rộng vai + 0.5cm
- $B_1B_2 = 1$ cm

*** Vòng nách**

- C_1C_2 : Rộng đường ngang ngực = $\frac{2}{10}$ Vòng ngực
- $C_2C_3 = 5$ cm
- $C_3C_4 = 1$ cm
- D_1D_2 : Ngang eo = $\frac{2}{10}$ Vòng eo + 1cm
- Nối B_2D_2
- Vẽ vòng nách từ B_1 đến C_4

*** Sườn, gấu:**

- E_1E_2 : Ngang hông = $D_1D_2 + 2,5$ cm
- Vẽ sườn áo từ $C_4 - C_2 - D_2 - E_2$ xuống cắt lằn gấu tại G_2
- G_2G_3 : Giảm sườn = 0,3 cm – vẽ gấu áo từ G_1 đến G_3



Hình 3.4 Thân sau

3.7.1.2 Thân trước

*** Xác định các đường ngang**

- Kẻ đường gấp nếp trùng với canh sợi dọc của vải.
- Kẻ tiếp đường giao khuy cách đường nếp 1,7cm.
- Sang dấu các đường ngang của thân sau cho thân trước.
- Lấy G_4G_6 : sa gấu = 2cm
- A_3A_4 : độ phưỡn ngực = 4% vòng ngực – 0,8cm
- $A_4A_5 = 1,7$ cm
- $C_6C_7 = 0,5$ cm
- Đường giao khuy áo veston $A_4C_6D_3E_3G_4$

*** Vòng cổ, vai:**

- A_5A_6 : ngang cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2cm
- A_5A_7 : Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2,5cm
- Vẽ vòng cổ từ A_5 đến A_6
- Kẻ đường hạ xuôi vai thân trước song song và cách đường ngang cổ A_5A_6 một đoạn bằng số đo xuôi vai.
- Dài vai con thân trước bằng dài vai con thân sau trừ 0,5cm

*** Vẽ áo:**

- $A_6V = 2,5$ cm
- $D_3V_1 = 1$ cm
- Nối VV_1 cắt vòng cổ tại V_2

- Lấy $V_2V_3 = 6\text{cm}$
- Từ V_3 kẻ vuông góc với VV_1
- Lấy $V_3V_4 = 7,5\text{cm}$
- Vẽ cạnh ve V_1V_4
- Lấy $V_2V'_2 = 0,5\text{ cm}$
- Nối V'_2V_4
- $V_4V_5 = 4\text{cm}$
- $V_5V_6 = 3,5\text{ cm}$
- $V_4V_6 = 4\text{cm}$
- $A_6A_8 = 2\text{cm}$
- Nối A_8V_6 điểm giữa đánh cong $0,3\text{cm}$
- Vẽ đối xứng ve áo ra phía ngoài qua đường bẻ ve
- Kéo dài $V_4V'_2$ ra điểm I.
- $IV'_2 = 3\text{cm}$
- Vẽ vòng cổ áo veston từ $A_5 - I - V_4$

*** Vòng nách:**

- C_7C_8 : Rộng ngang ngực = $2/10$ vòng ngực + 2cm
 - C_7C_9 : Rộng ngực và nách thân trước = $(\text{vòng ngực} + \text{cử động})/2 + 2\text{cm} - C_1C_1(\text{thân sau})$
 - $C_9C'_9 = 5\text{cm}$
 - Từ C_8 kẻ đường thẳng vuông góc với C_7C_9 lên phía trên.
 - $C_8C_{10} = 3\text{cm}$
 - $C_8C_{11} = 4\text{cm}$
 - Vẽ vòng nách từ $B_3 \rightarrow C_{11} \rightarrow C_{10}$
 - $C_{10}C_{12} = 2\text{cm}$
 - $C_{12}C_{13} = 0,7\text{ cm}$
 - $C_{12}C'_{13} = 4\text{ cm}$
- Vẽ vòng nách phần còn lại vòng nách từ $C_9 \rightarrow C_{13} \rightarrow C_{13}$

*** Sườn, gấu:**

- Từ C'_9 kẻ đường vuông góc với C_7C_9 xuống phía gấu áo cắt đường ngang eo tại D_5
- $D_5D_6 = 1,5\text{cm}$
- E_4E_5 : rộng ngang hông = $(\text{vòng hông} + \text{cử động})/2 + 2\text{cm} - E_1E_2(\text{thân sau}) - 1\text{cm}$
- Vẽ sườn áo từ $C'_9 \rightarrow D_6 \rightarrow E_5$ xuống cắt lằn gấu tại G_7
- G_7G_8 : giảm sườn = $0,3\text{ cm}$
- Nối đường gấu áo từ G_6 đến G_8

*** Gót nẹp**

- Lấy N là điểm giữa của DE
- $E_3N_1 = 0,5\text{ cm}$
- $G_5N_2 = 4\text{cm}$
- $G_5N_3 = 2\text{cm}$
- $G_6N_4 = 8\text{cm}$
- Vẽ gót nẹp từ $N \rightarrow N_1 \rightarrow N_2 \rightarrow N_3 \rightarrow N_4$

*** Túi coi (nếu có)**

- Lấy T (điểm giữa chân coi) cách đường A_5A_6 một đoạn bằng $\frac{1}{4}$ Vòng ngực

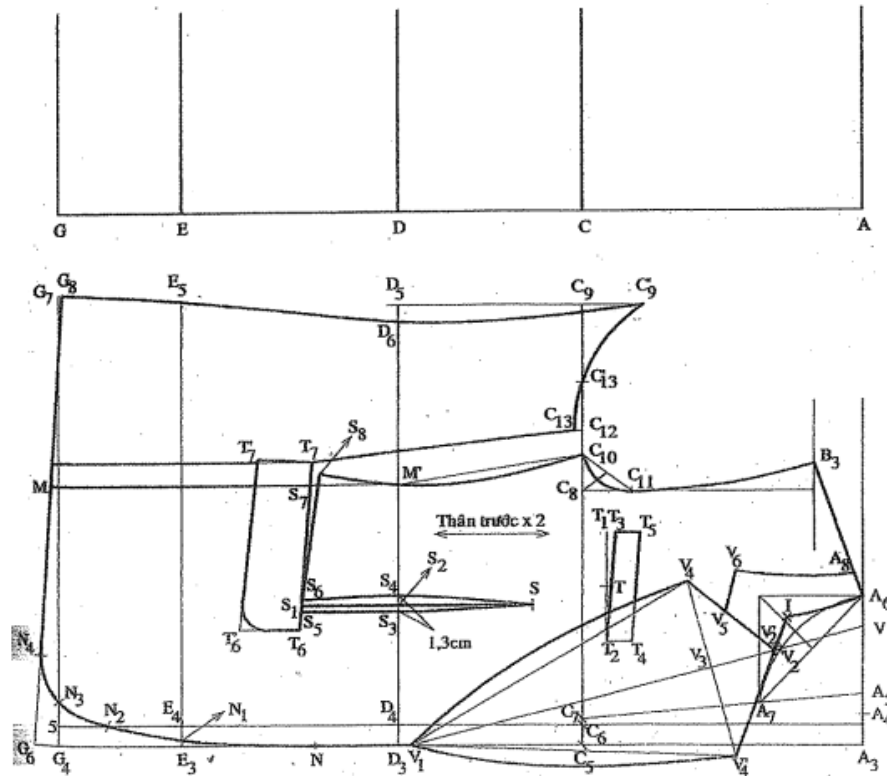
- T cách đường giao khuy một đoạn = $\frac{1}{2} C_7C_8 + 1,5\text{cm}$
- Từ T kẻ đường thẳng song song với A_5A_6
- Lấy T_1T_2 : dài bản coi túi trung bình = 9cm
- Từ T_1 và T_2 kẻ hai đường thẳng vuông góc với T_1T_2 về phía cổ
- T_1T_3 : chệch túi = 0,7 cm
- $T_2T_4 = T_3T_5$: rộng bản coi túi trung bình = 2cm

*** Túi dưới**

- Lấy S là điểm đầu chiết ngực, S thỏa 2 điều kiện :
 - + S cách đường $T_1T_2 = 6\text{cm}$
 - + S cách đường giao khuy một đoạn bằng $\frac{1}{2} C_7C_8 + 0,5\text{cm}$
- Kẻ đường thẳng (trùng với đường miện túi dưới) song song và cách lần gấu một đoạn bằng $\frac{1}{3}$ Dài áo – 1cm (đường miện túi cách đường ngang eo ít nhất = 6cm)
- Từ S kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc, cắt đường miện túi dưới tại S_1 , cắt đường ngang eo tại S_2
- $S_1T_6 = 2\text{cm}$
- T_6T_7 : dài miện túi trung bình = 14 cm(13cm)
- T_6T_6' : rộng bản nắp túi = 5cm (trùng với cạnh sợi dọc của vải)
- $T_7T_7' = 4,5\text{ cm}$
- $T_6'T_7' = T_6T_7 + 0,2\text{ cm}$
- Góc nắp túi phía nép đánh cong

*** Chiết ngực, chiết bụng, chiết sườn, chiết hông :**

- S đầu chiết ngực
- Rộng giữa chiết = 1cm
- Rộng đuôi chiết = 1cm
- $S_1S_7 = 10\text{cm}$ (hoặc lấy $S_7T_7 = 2\text{cm}$)
- $S_1S_8 = S_1S_7 + 1\text{cm}$ (S_8 cách $T_6T_7 = 0,7\text{cm}$ và S_8 có thể cách $T_6T_7 = 0$)
- Từ S_7 kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc cắt lần gấu tại M (S_7M : cạnh chiết hông), cắt đường ngang eo tại M' (điểm M có thể dịch chuyển về phía G_8 từ 0 đến 2cm chiều rộng gấu áo sẽ lớn ra, nếu M lớn hơn 0 thì S_7M không trùng với cạnh sợi dọc của vải).
- Vẽ cạnh chiết sườn từ $C_{10} \rightarrow M' \rightarrow S_8$ đoạn giữa $C_{10}M'$ đánh cong 0,5cm.
- Nối $C_{13}T_7$ từ T_7 kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc xuống cắt lần gấu.



Hình 3.5 Thân trước

3.7.1.3 Tay áo:

* Mang tay lớn :

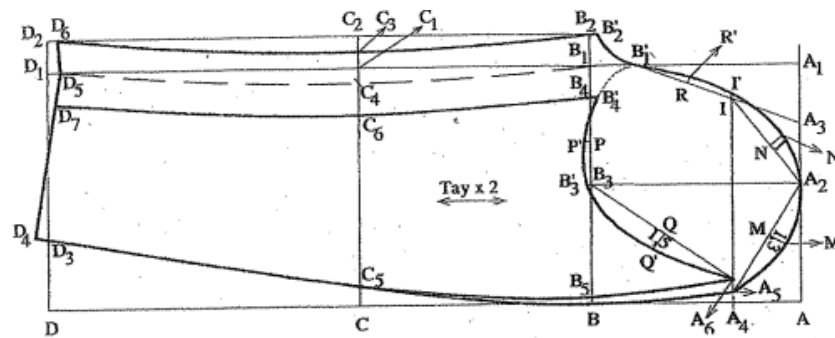
- AD: Dài tay = $sđ Dt + 2cm$
- AB : Hạ mang tay = sâu nách trước trừ 3cm
- AC : Hạ khuỷu tay = $\frac{1}{2} AD + 5cm$

+ Đầu tay

- BB_1 : Rộng bấp tay = $\frac{4}{3}$ rộng khoang nách (C_8C_9) - 2cm
- Từ B_1 kẻ đường thẳng vuông góc với BB_1 về hai phía cắt các đường ngang tại A_1, C_1 và D_1
- $B_1B_2 = 2,5cm$, $B_1B_1' = 3,5cm$, $B_2B_2' = 0,5cm$
- Lấy B_3 là điểm của BB_1
- Từ B_3 kẻ đường thẳng vuông góc với BB_1 cắt AA_1 tại A_2
- $A_1A_3 = \frac{1}{2} A_1A_2$
- Nối A_3B_1'
- $AA_4 = \frac{1}{3} AB$
- A_4A_5 : gục sống tay = 0,8cm
- Từ A_5 kẻ đường thẳng vuông góc với A_2B_3 cắt đường A_3B_1' tại I
- Nối A_5A_2 , lấy M làm điểm giữa $MM' = 1,3cm$
- Nối A_2I , lấy N là điểm giữa $NN' = 1cm$
- $I'I = 0,3 cm$
- Lấy R là điểm giữa của IB_1' ; $RR' = 0,5cm$
- Vẽ đầu tay từ $A_5 \rightarrow M' \rightarrow A_2 \rightarrow N' \rightarrow I' \rightarrow R' \rightarrow B_1' \rightarrow B_2$

+ Bụng tay

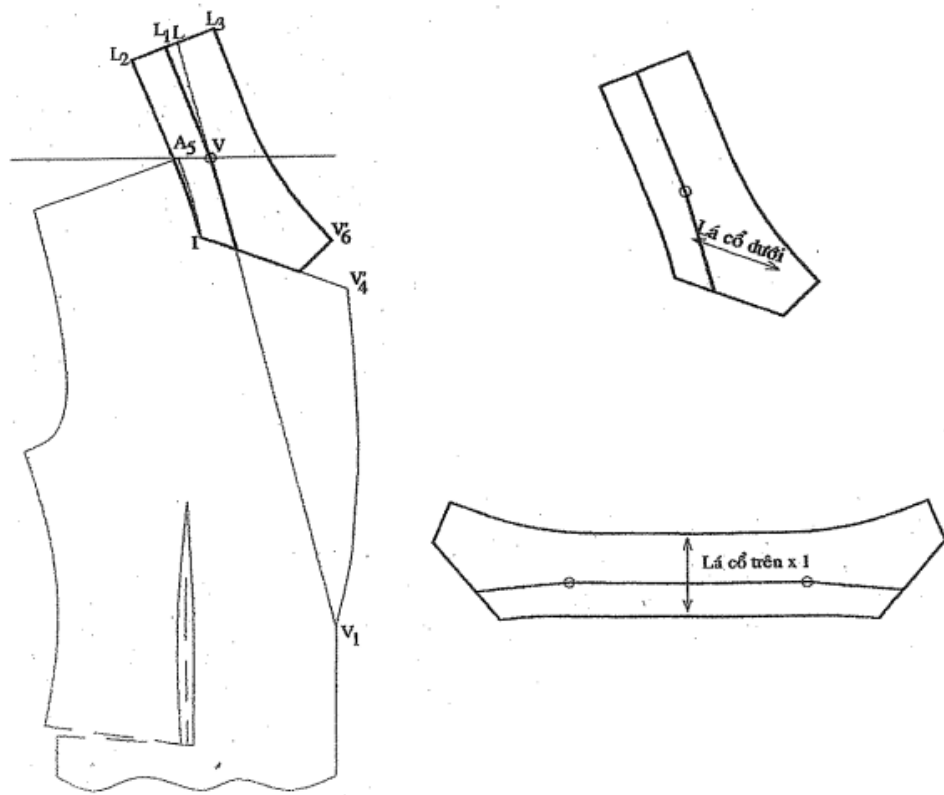
- $C_1C_2 = D_1D_2 = B_1B_2$
- Lấy C_3 là điểm giữa của C_1C_2
- Vẽ đường bụng tay từ $B_2' \rightarrow C_3 \rightarrow D_2$
- $C_3C_4 = 2,5\text{cm}$
- Vẽ đường rộng (gấp) bụng tay từ $B_1 \rightarrow C_4 \rightarrow D_1$
- + **Sống tay, cửa tay**
 - $CC_5 = 1,5\text{cm}$
 - D_1D_3 : Rộng cửa tay TB = 13 đến 14cm
 - Vẽ sống tay từ $A_5 \rightarrow B \rightarrow C_5 \rightarrow D_3$ và kéo dài $D_3D_4 = 1\text{cm}$
 - $D_3D_4 = 1\text{cm}$
 - $D_1D_6 = 0,8\text{cm}$
 - Vẽ đường cửa tay từ $D_4 \rightarrow D_5 \rightarrow D_6$
- * **Mang tay nhỏ**
 - $B_1B_4 = 2,5\text{cm}$
 - $B_4B_4' = 0,5\text{cm}$
 - $C_4C_6 = D_5D_7 = 2,5\text{cm} = B_1B_4$
 - Vẽ đường bụng tay từ $B_4' \rightarrow C_6 \rightarrow D_7$
 - A_5A_6 : Góc sống tay con = 1cm
 - Nối A_6B_3 lấy Q là điểm giữa của A_6B_3 , $QQ' = 1,5\text{cm}$
 - Lấy P làm điểm giữa của B_3B_4 , $PP' = 0,5\text{cm}$
 - $B_3B_3' = 0,3\text{cm}$
 - Vẽ nách tay con từ $B_4' \rightarrow P' \rightarrow B_3' \rightarrow Q' \rightarrow A_6$
 - $BB_5 = 0,5\text{cm} \rightarrow$ Vẽ sống tay từ $A_6 \rightarrow B_5 \rightarrow C_5 \rightarrow D_4$



Hình 3.6 Tay áo

3.7.1.4 Lá cổ (thành phẩm)

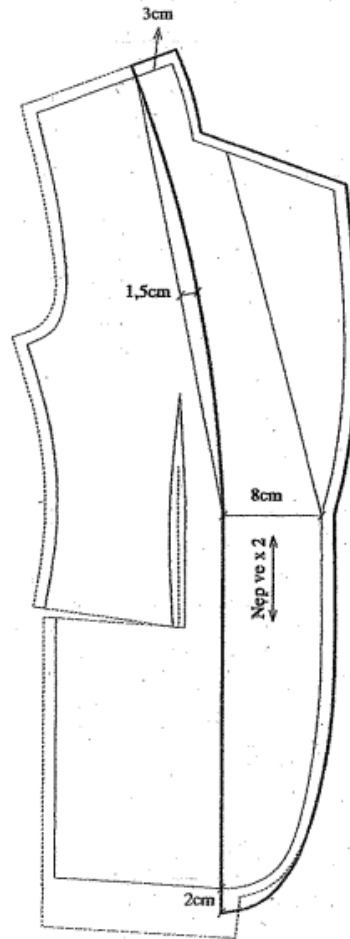
- Từ V kéo dài đường bẻ ve (VV_1) về phía trên; lấy $VL = \frac{1}{2}$ vòng cổ thân sau + 1cm
- $LL_1 = 1\text{cm}$
- Nối L_1V
- Qua L_1 kẻ đường thẳng vuông góc với L_1V
- $L_1L_2 = 4\text{cm}$
- Cạnh ngoài lá cổ L_3V_6 đánh cong vào 1cm



Hình 3.7 Lá cổ

3.7.1.5 Nẹp ve:

Dựa theo thân trước để cắt nẹp ve. Chú ý canh sợi dọc của nẹp ve và canh sợi dọc của thân trước trùng nhau.

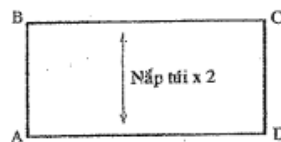


Hình 3.8 Nẹp ve

3.7.1.6 Các chi tiết khác

*** Nắp túi :**

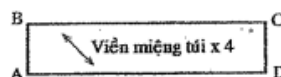
- AD = BC : Dài nắp túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB = CD : Rộng nắp túi = 5cm + 4cm đường may = 9cm



Hình 3.9 Nắp túi

*** Viên miệng túi:**

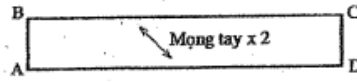
- AD = BC: Dài viền = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB= CD : Rộng viền = 4cm



Hình 3.10 Viền miệng túi

* **Mộng tay:**

- AD = BC: Dài mộng tay = 25cm
- AB = CD : Rộng mộng tay = 4cm



Hình 3.11 Mộng tay

* **Đệm chiết ngực :**

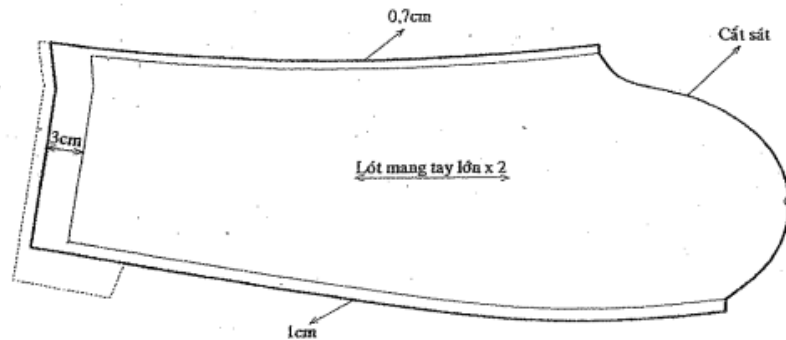
- AD = BC : Dài đệm chiết ngực = 8cm
- AB = CD : Rộng đệm chiết ngực = 2cm



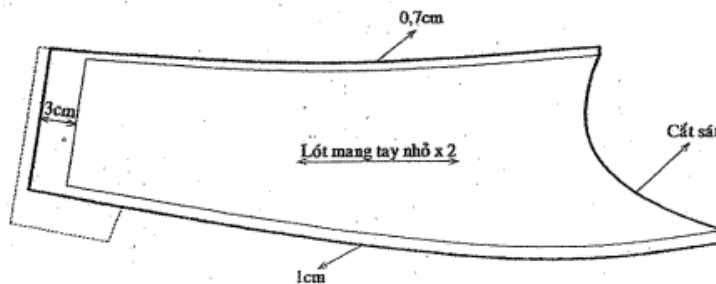
Hình 3.12 Đệm chiết ngực

3.7.2.3 Tay

- Xếp hai mép vải, sợi dọc vải trùng nhau, đặt tay chính lên vải lót để cắt tay lót sao cho sợi dọc của tay chính và lót trùng nhau. Sang dấu đường bán thành phẩm tay lót theo đường cắt tay chính. Lai tay sang dấu sườn so với đường thành phẩm tay chính 3cm (ngắn hơn so với đường bán thành phẩm tay chính 1cm). Đường sống tay của tay lót sang dấu theo đường cắt của tay chính và đường mở sống tay cắt thẳng xuống cửa tay, không chừa dư như tay chính (cách đường thành phẩm 1cm như hình vẽ).



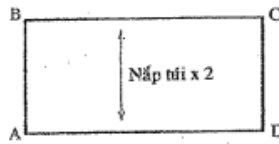
Hình 3.15 Lót mang tay lớn



Hình 3.16 Lót mang tay nhỏ

3.7.2.4 Nắp túi :

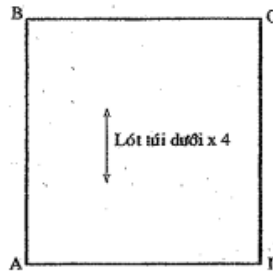
- AD = BC : Dài nắp túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB = CD : Rộng nắp túi = 5cm + 4cm đường may = 9cm



Hình 3.17 Nắp túi

3.7.2.5 Lót túi dưới:

- AB = CD : Dài lót túi = 19cm
- BC = AD : Rộng lót túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm



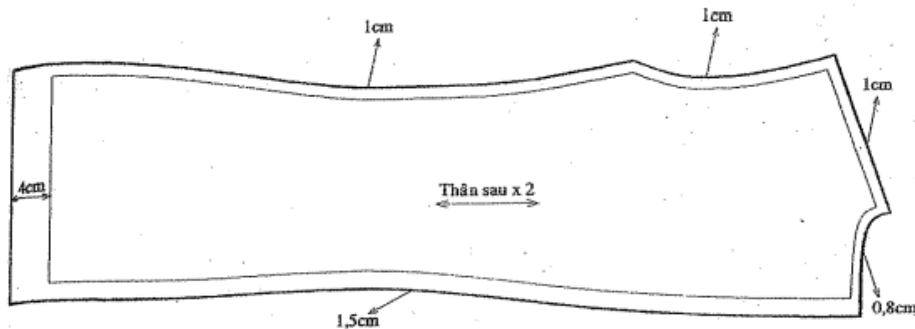
Hình 3.18 Lót túi dưới

3.8 QUY CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY

3.8.1 Lớp chính

3.8.1.1 Thân sau:

- Vòng cổ chữa đường may 0,8cm
- Vai con, sườn áo, vòng nách chữa đường may 1cm
- Gấu áo chữa đường may 4cm



Hình 3.19 Thân sau

3.8.1.2 Thân trước

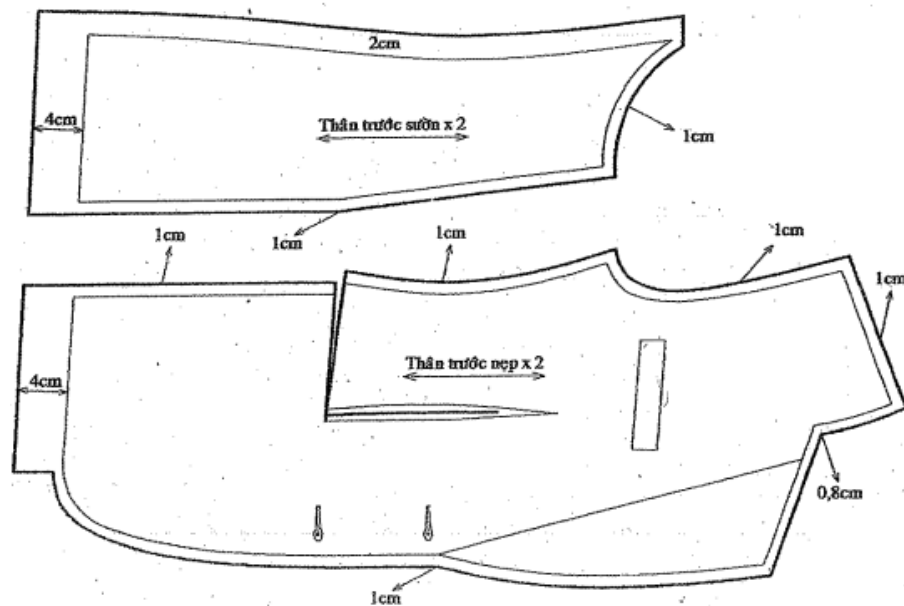
* Chia khuy:

- Khuy thứ nhất nằm ngang chân ve hoặc dưới chân ve 0,5 đến 1cm
- Khuy thứ hai nằm cách khuy thứ nhất trung bình bằng 7cm – 8cm

* Gia đường may:

- Vòng cổ chữa đường may 0,8cm
- Vai con, đường nẹp, vòng nách chữa đường may 1cm

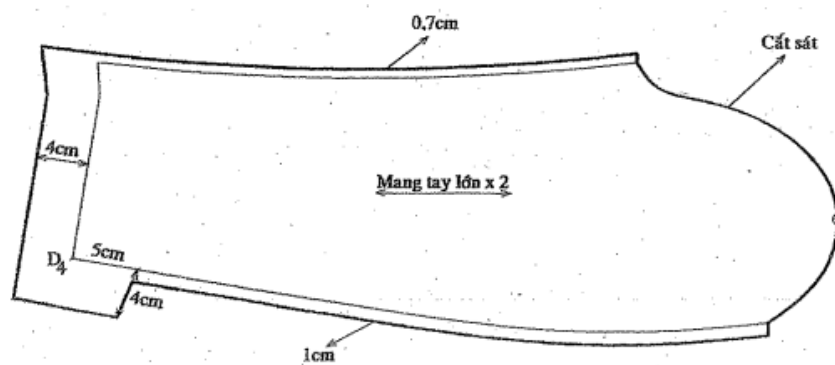
- Sườn áo chừa đường may 2cm
- Gấu áo chừa đường may 4cm



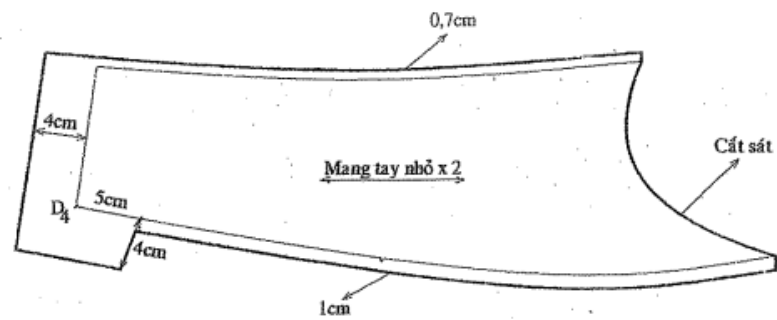
Hình 3.20 Thân trước

3.8.1.3 Mang tay lớn và mang tay nhỏ:

- Đầu tay, nách tay cắt sát
- Bụng tay chừa đường may 0,7cm
- Sống tay chừa đường may 1cm
- Cửa tay chừa đường may 4cm
- Riêng đường sống tay từ điểm đầu cửa tay D₄ lên 5cm → 9cm chừa đường may 2,5cm → 4cm (điểm mở sống tay)



Hình 3.21 Mang tay lớn

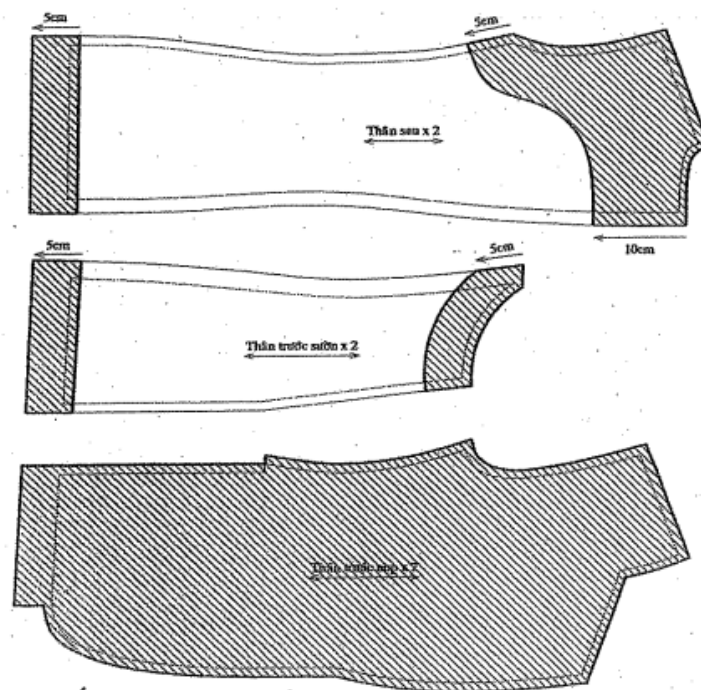


Hình 3.22 Mang tay nhỏ

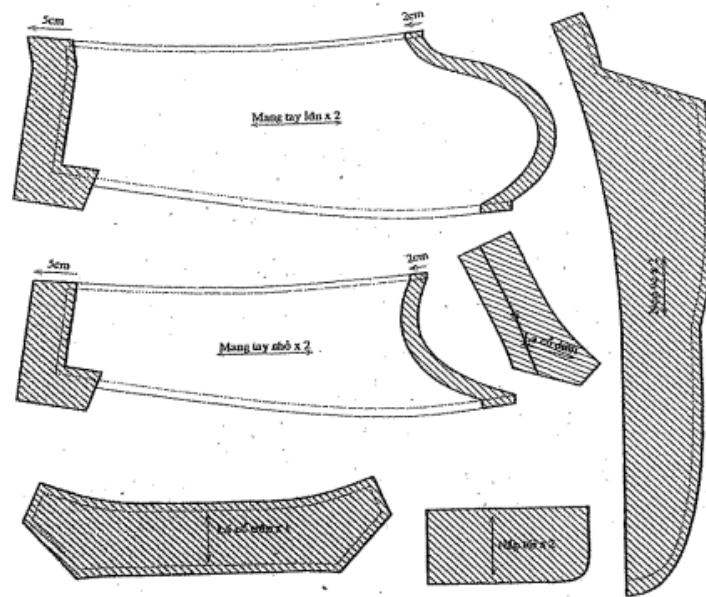
3.8.1.4 Các chi tiết khác:

Nắp túi, viền miệng túi, mòng tay, đệm chiết ngực cắt sát theo đường vẽ.

3.8.2 Pha keo:



Hình 3.23 Cách pha keo thân trước và thân sau



Hình 3.24 Cách pha keo mang tay lớn, mang tay nhỏ, lá cổ trên, lá cổ dưới, nẹp che và nắp túi.

Câu hỏi:

- 1/ Trình bày các công thức thiết kế thân trước (có hình vẽ)?
- 2/ Trình bày các công thức thiết kế thân sau (có hình vẽ)?
- 3/ Trình bày các công thức thiết kế tay (có hình vẽ)?
- 4/ Dựng hình và ghi công thức thiết kế lá cổ, nẹp ve?
- 5/ Trình bày cách gia đường may thân sau, thân trước, tay lớp chính áo veston nữ (có hình vẽ minh họa)?

Chương 3: MAY ÁO JACKET NAM 2 LỚP

Bài 2:

MAY ÁO JACKET HAI LỚP



Hình 2.1 Mẫu ứng dụng

Bài 2:

MAY ÁO JACKET HAI LỚP

2.1 MỤC TIÊU

2.1.1 Về kiến thức

Sinh viên phát biểu qui trình may áo jacket hai lớp, phân tích những hư hỏng và biện pháp phòng ngừa.

2.1.1 Về kỹ năng

Sinh viên có khả năng may được áo jacket hai lớp:

- Lai tay, lai áo to bản đều, êm phẳng.
- Đường may điều decoupe, vòng nách êm phẳng, cách đều mép không bị cầm, túi mở không bẻ góc nằm êm phẳng, không hở, đường điều miệng túi đều, đẹp.
- Nấp túi che kín miệng túi
- Nẹp che phủ kín dây kéo
- To bản cổ áo đều nhau, không nhăn, vắn
- Dây kéo không rạn sọc, các chi tiết đối xứng

2.1.1 Về thái độ

Sinh viên có thái độ bảo vệ và giữ gìn máy móc, phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong quá trình may sản phẩm.

2.2 ĐIỀU KIỆN CHO TRƯỚC

2.2.1 Vật liệu

- 1,6 m vải khổ 1,5 m.(lớp ngoài)
- 1,32 m vải khổ 1,2 m.(lớp lót)
- Chỉ may.
- 1,4 m thun to bản 4->5 cm.
- Phấn may.

2.2.2 Dụng cụ

- Thước gỗ 50 cm.
- Thước dây 150 cm.
- Kéo cắt vải.
- Kim may máy.
- Kim may tay.
- Kéo bấm.

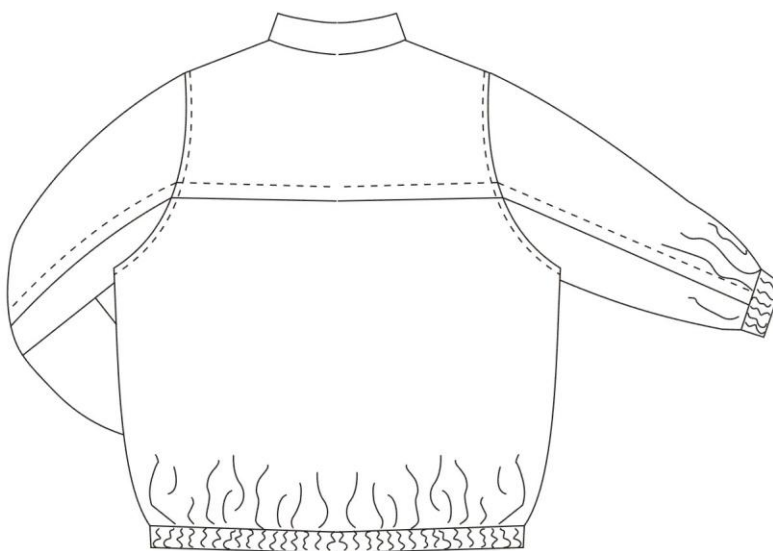
2.2.3 Thiết bị

- Máy may.
- Máy vắt sổ.
- Bàn ủi.

2.2.4 Thực hiện

May hoàn thành 1 áo jacket hai lớp, túi mỡ, có nắp, có decuope ngực, decoupe sườn thân trước ,đô áo thân sau áo

2.2.5 Mô tả phẳng

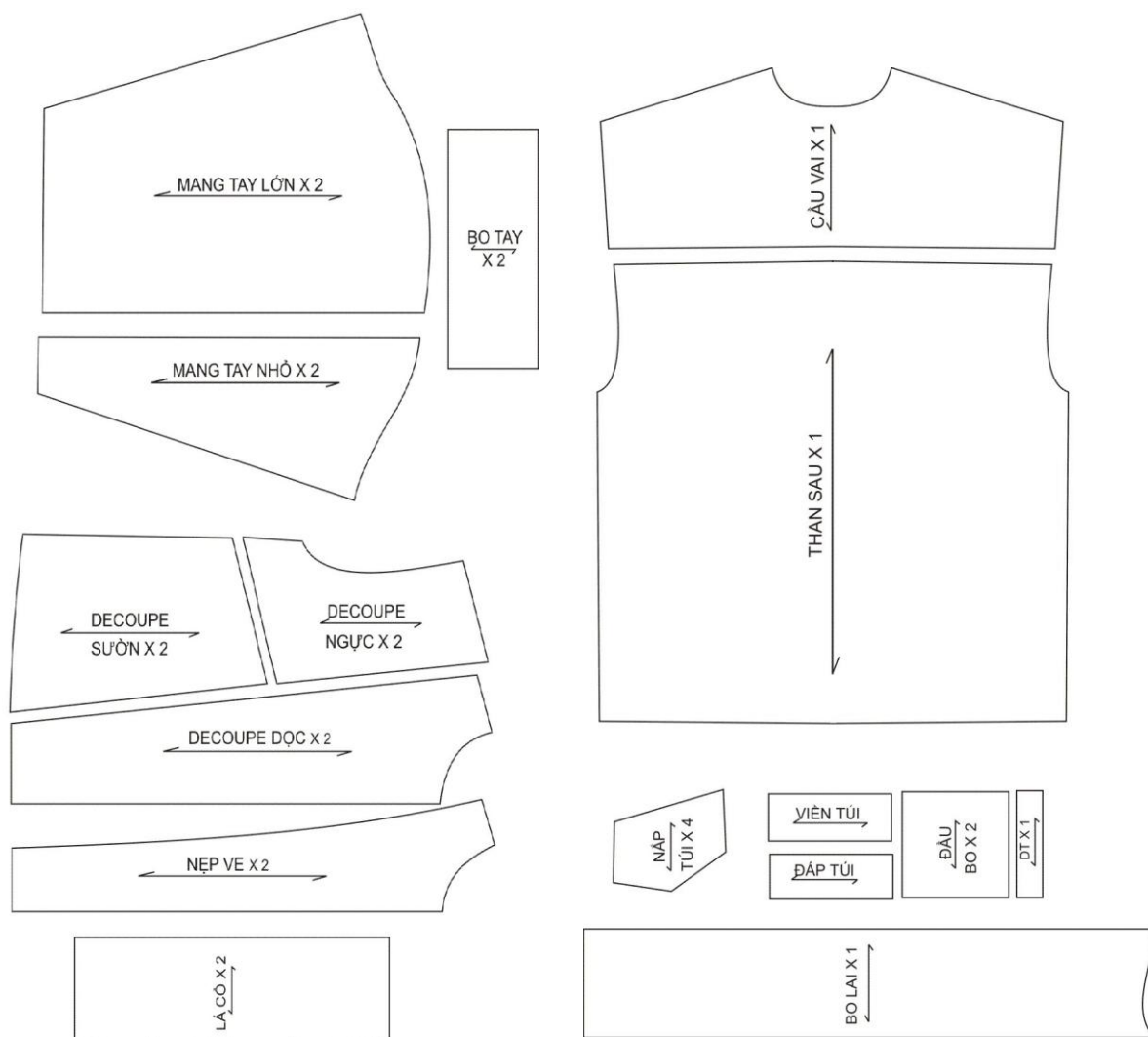


2.3 PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

2.3.1 Cấu trúc chi tiết bán thành phẩm

2.3.1.1 Lớp ngoài (vải chính)

- | | | |
|--------------------|--------------------|----------------|
| - Tay mang lớn x 2 | - Decoupe ngực x 2 | - Nắp túi x 4 |
| - Tay mang nhỏ x 2 | - Decoupe sườn x 2 | - Cơi túi x 2 |
| - Bo tay x 2 | - Nẹp ve x 2 | - Đáp túi x 2 |
| - Decoupe dọc x 2 | - Lá bầu x 2 | - Thân sau x 1 |
| | | - Cầu vai x 1 |
| | | - Đầu bo x 2 |



Hình 2.3 Cấu trúc chi tiết bán thành phẩm –lớp ngoài

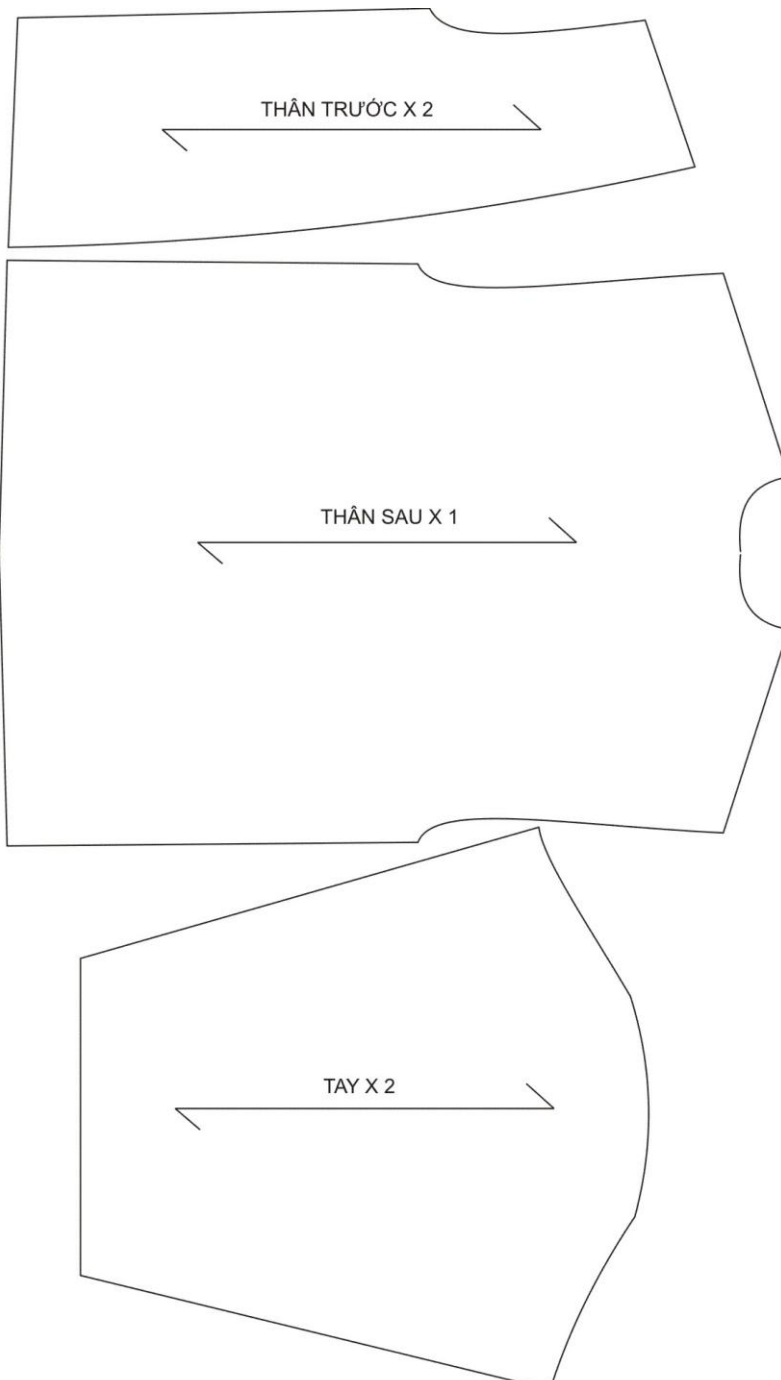
2.3.1.2 Lớp trong (vải lót)

- Thân trước x 2
- Thân sau x 1

Lót túi x 4

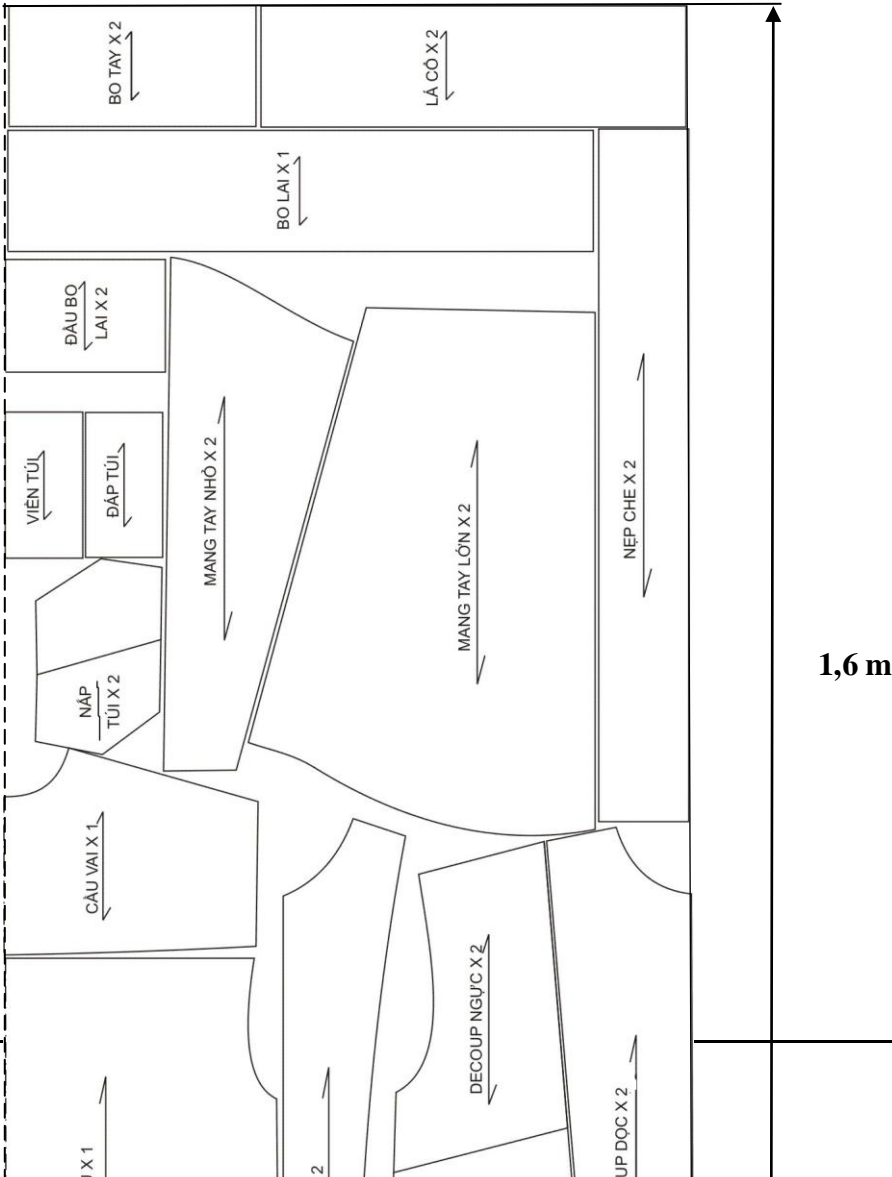
Bài 4: May áo veston nữ một lớp

- Tay áo x 2
- Lót túi coi x 4

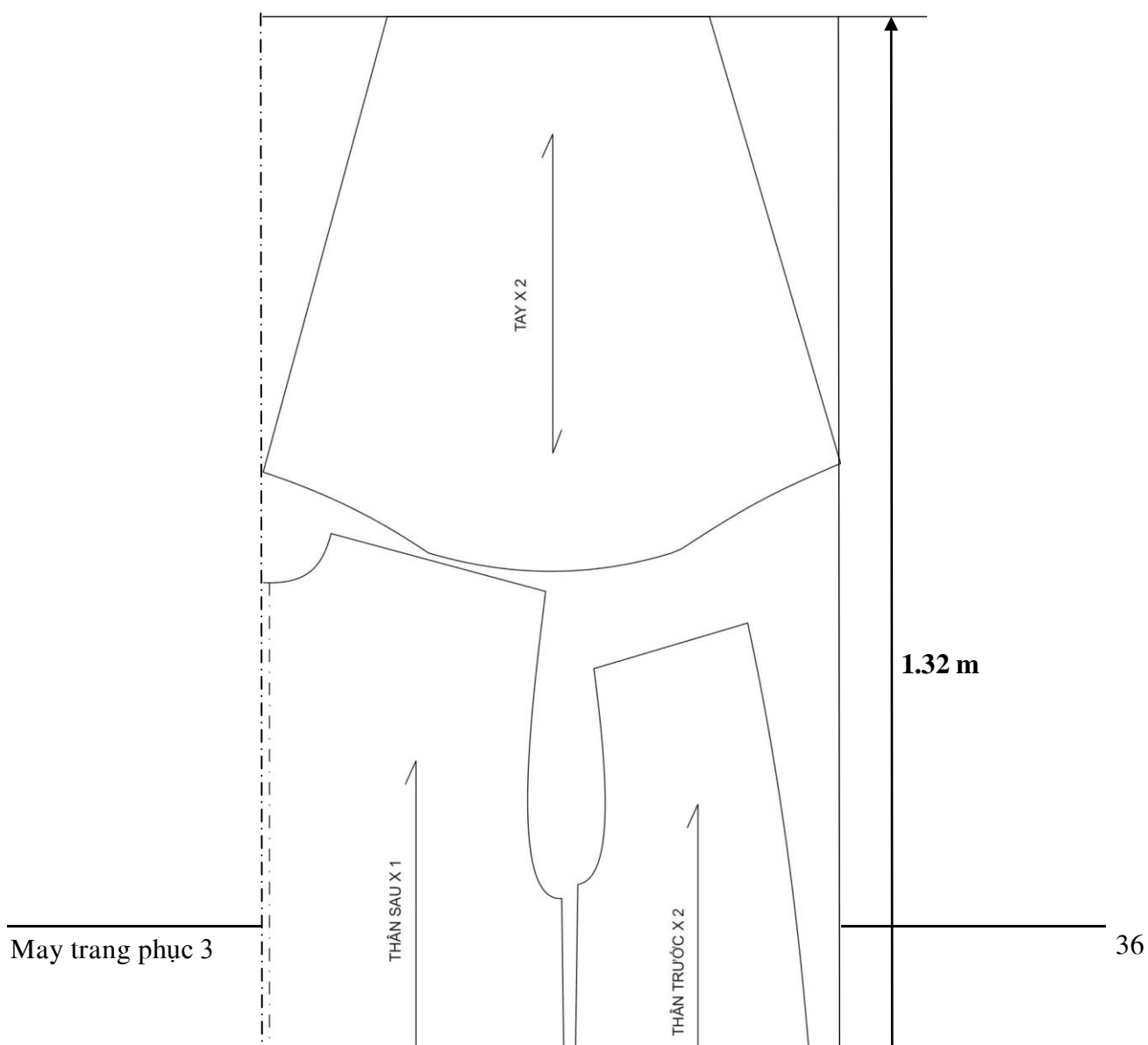


Hình 2.4 Cấu trúc chi tiết bán thành phẩm- lớp trong

2.3.2 Sơ đồ cắt vải



Hình 2.5 Sơ đồ cắt vải chính



2.3.3 Qui trình may

Hình 2.6 Sơ đồ cắt vải lót

STT	BƯỚC CÔNG VIỆC	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	YÊU CẦU KỸ THUẬT
		CỤM MAY TÚI	
1.	May túi mỡ 1 viền	Thực hiện qui trình may túi mỡ 1 viền có	-Miệng túi êm phẳng, không nhăn, không vụn. -Góc túi không bẻ góc, vuông đều, đúng thông số kỹ thuật -Nắp túi phủ kín miệng túi -Đường diều miệng túi phải đều, đẹp, không nổi chỉ. -Lót túi nằm êm, không nhăn , không cộm.
2.	May nắp túi	Thực hiện qui trình may nắp túi	Đúng kích thước Đường diều đều ,đẹp, không bị bỏ mũi
		CỤM THÂN TRƯỚC	
3.	Tra nắp túi	Lấy dấu vị trí nắp túi trên decoupe sườn May nắp túi vào decoupe sườn	Lấy dấu đúng vị trí Đường may thẳng đều, không nhăn
4.	May decoupe ngực	Mặt phải úp mặt phải	Đường may thẳng, cách

		may cách mép 1cm	đều mép
5.	Diều decoupe ngực	Diều cách mép 0,5cm	Đường diều thẳng, không nhấn, cách đều mép
6.	May decoupe dọc	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
7.	Diều decoupe dọc	Diều cách mép 0,5cm	Đường diều thẳng, không nhấn, cách đều mép
		CỤM THÂN SAU	
8.	May cầu vai thân sau	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
9.	Diều cầu vai thân sau	Diều cách mép 0,5 cm	Đường diều thẳng, không nhấn, cách đều mép
		CỤM TAY	
10.	May mang lớn vào mang nhỏ	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
11.	Diều mang lớn, mang nhỏ	Diều cách mép 0,5 cm	Đường diều thẳng, không nhấn, cách đều mép
12.	May sườn tay	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
13.	May bo tay	Thực hiện quy trình may bo tay	Bản bo tay dún đều, đường diều đẹp, không bai giãn, vặn, các đường chỉ song song cách đều
		CỤM CỔ	
14.	May cổ áo	Thực hiện quy trình may cổ áo	Bản cổ áo đều, không nhấn, vặn, đường diều đẹp
		CỤM BO LAI, NỆP CHE	
15.	May bo lai	Thực hiện quy trình may bo lai	Đường may thẳng, cách đều mép Bản bo dún đều, đường diều đẹp, không bai giãn, vặn, các đường chỉ song song cách đều
16.	May nẹp che	Úp hai mặt phải nẹp che, may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
17.	Diều nẹp che	Diều cách mép 0,5cm	Đường diều thẳng, không nhấn, cách đều mép
		CỤM LÓT	

18.	May nẹp ve vào thân trước	Úp mặt phải nẹp ve vào mặt phải thân lót , may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép, không nhăn, vắn , không bỏ mũi
19.	May sườn vai thân lót Tra tay thân lót	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm Mặt phải tay áo úp mặt phải thân áo may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép Đường may thẳng, cách đều mép
20.	May sườn thân, sườn tay	May từ lai áo đến lai tay, may cách mép 1 cm	Đường may thẳng, cách đều mép
		CỤM MAY RÁP	
21.	May sườn thân ngoài	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
22.	May sườn vai thân ngoài	Mặt phải úp mặt phải may cách mép 1cm	Đường may thẳng, cách đều mép
23.	Tra bo lai áo	Lấy dấu bo áo , lai áo May đầu bo với lớp thân trước, may đầu bo với nẹp ve ,tra bo áo thân ngoài và thân lót	Đầu bản bo đối xứng Độ dún bo đều
24.	Tra cổ áo	May lớp ngoài cổ áo với thân áo May lớp trong cổ áo với nẹp ve,thân lót	Đường may thẳng, cách đều mép,cổ áo không bị vắn, dún
25.	Tra nẹp che	Lấy dấu nẹp che trên thân áo May nẹp che vào lớp ngoài áo theo dấu phẩn	Lấy đúng vị trí Đường may thẳng, cách đều mép, đúng dấu phẩn không bị vắn, dún
26.	Tra tay áo	Lấy dấu điểm tra tay May tay áo vào thân	Lấy đúng vị trí Đường may thẳng đều không nhăn, vắn
27.	Điều tra tay	Điều cách mép 0,5cm	Đường điều thẳng, không nhăn, cách đều mép
28.	Tra bo tay	May bo tay vào thân	Đường may thẳng, cách

		ngoài , may bo tay vào thân lót ,may cách mép 1cm	đều mép Đầu bản bo đối xứng Độ dún bo đều
29.	Tra dây kéo	May dây kéo vào thân áo May dây kéo vào nẹp ve	Dây kéo không gợn sóng, đường may thẳng đều
30.	Điều dây kéo	Điều cách đều mép 0,5 cm , từ lai bên phảiáo vòng qua cổ áo rồi đến lai bên trái	Đường điều đều đẹp không bỏ mũi, không nổi chỉ
31.	Vệ sinh công nghiệp	Cắt chỉ thừa	Sạch phần, chỉ,
32.	Ủi thành phẩm	Ủi hoàn tất	Èm phẳng, sắc nét

2.4 NGUYÊN NHÂN HƯ HỎNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

STT	HIỆN TƯỢNG	NGUYÊN NHÂN HƯ HỎNG	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA
1.	Dây kéo không thẳng, gợn sóng	- Khi may không kéo thẳng dây kéo mà chỉ kéo vải	- Khi may phải kéo thẳng dây kéo , không được kéo vải
2.	Đường điều không thẳng , đều, nhăn	- Khi điều không kéo vải	- khi điều kéo vải vừa phải - Điều lưng phải kéo thun đều tay.
3.	Độ dún bo tay, bo lai không đều Các đường điều không song song cách đều nhau	- Khi may điều bo tay, bo lai không kéo đều tay - khi may không lấy dấu trước	- Phải kéo thun bo lai, bo tay đều tay -Phải lấy dấu đường điều trước khi may
4.	Các chi tiết đối xứng không cân đối : túi không cân , bo lai bị lệch..	- không lấy dấu khi may dây kéo , khi may túi	-Nên lấy dấu trước khi tra dây kéo ,may túi

Chương 4:

MAY ÁO VESTON NỮ MỘT LỚP



Hình 4.1 Mẫu ứng dụng –áo nữ

Bài 4:

MAY ÁO VESTON NỮ MỘT LỚP

4.1 MỤC TIÊU

4.1.1 Về kiến thức

Sinh viên phát biểu qui trình may áo veston một lớp, phân tích những hư hỏng và biện pháp phòng ngừa.

4.1.2 Về kỹ năng

Sinh viên có khả năng may được áo veston một lớp:

- Lai tay, lai áo to bản đều, êm phẳng.
- Gót nẹp tròn đều không bị bai
- Đường may sườn thân, vòng nách êm phẳng, cách đều không bị cầm
- Túi mỡ không bể góc nằm êm phẳng, không hở, đường điều miệng túi đều, đẹp.
- Nấp túi phủ kín miệng túi
- To bản cổ áo đều nhau, không nhăn, vắn, nằm êm trên thân áo
- Các chi tiết đối xứng

4.1.3 Về thái độ

Sinh viên có thái độ bảo vệ và giữ gìn máy móc, phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật trong quá trình may sản phẩm.

4.2 ĐIỀU KIỆN CHO TRƯỚC

4.2.1 Vật liệu

- 1,4 m vải khổ 1,5 m.
- 1 m Keo giấy mỏng
- Chỉ may.
- Phấn may.
- Keo mỏng.
- Nút. (2 nút lớn, 4 nút nhỏ)

4.2.2 Dụng cụ

- Thước gỗ 50 cm.
- Thước dây 150 cm.
- Kéo cắt vải.
- Kim may máy.
- Kim may tay.
- Kéo bấm.

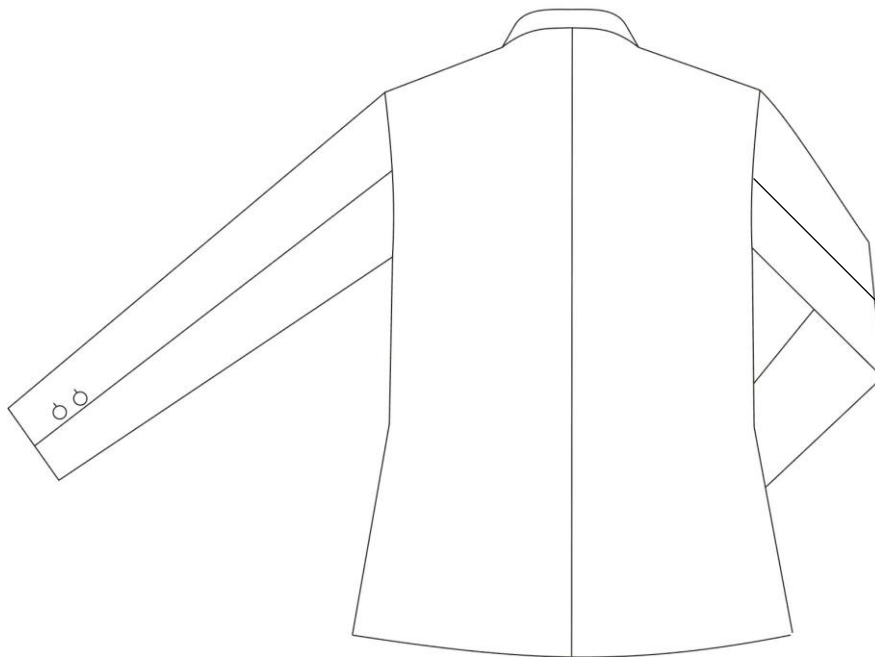
4.2.3 Thiết bị

- Máy may.
- Máy vắt sổ
- Bàn ủi.

4.2.4 Thực hiện

May áo veston một lớp, túi mỡ 2 viền có nấp

4.2.5 Mô tả phẳng



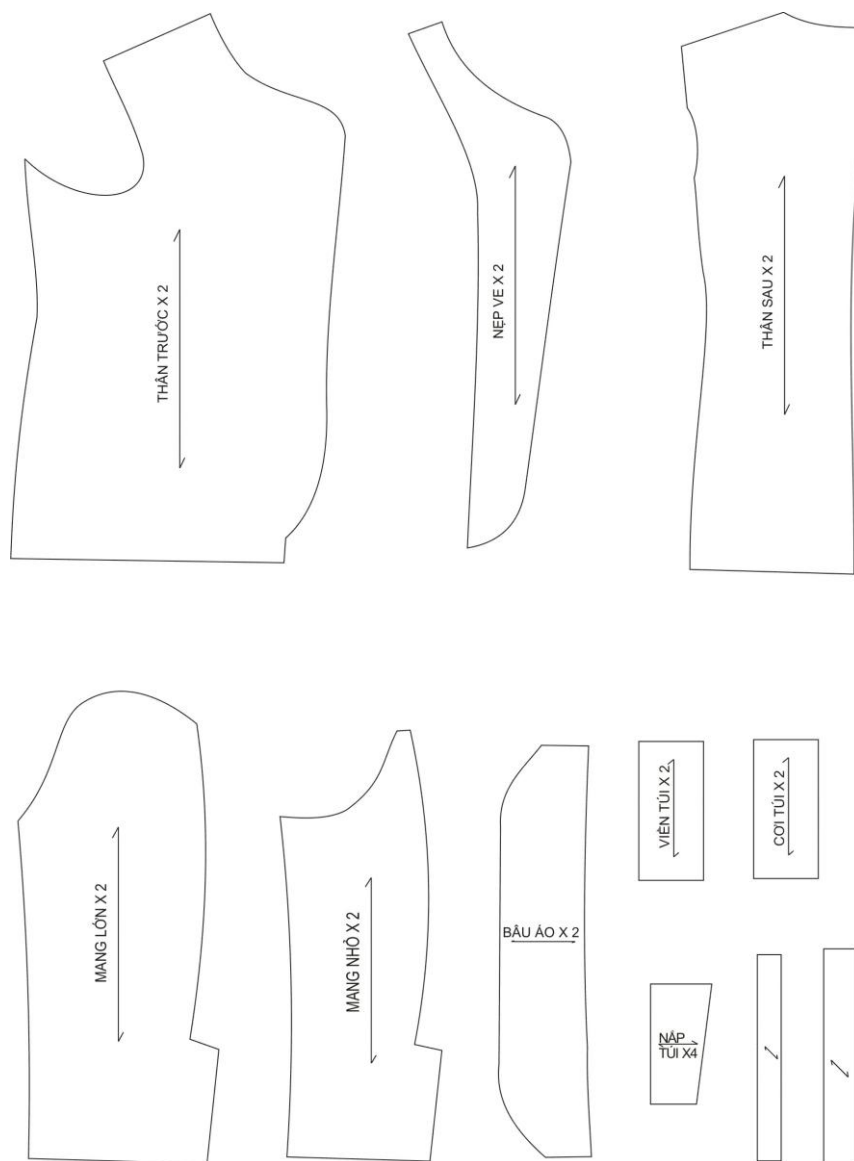
Hình 4.2 Mô tả

4.3 PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

4.3.1 Cấu trúc chi tiết bán thành phẩm

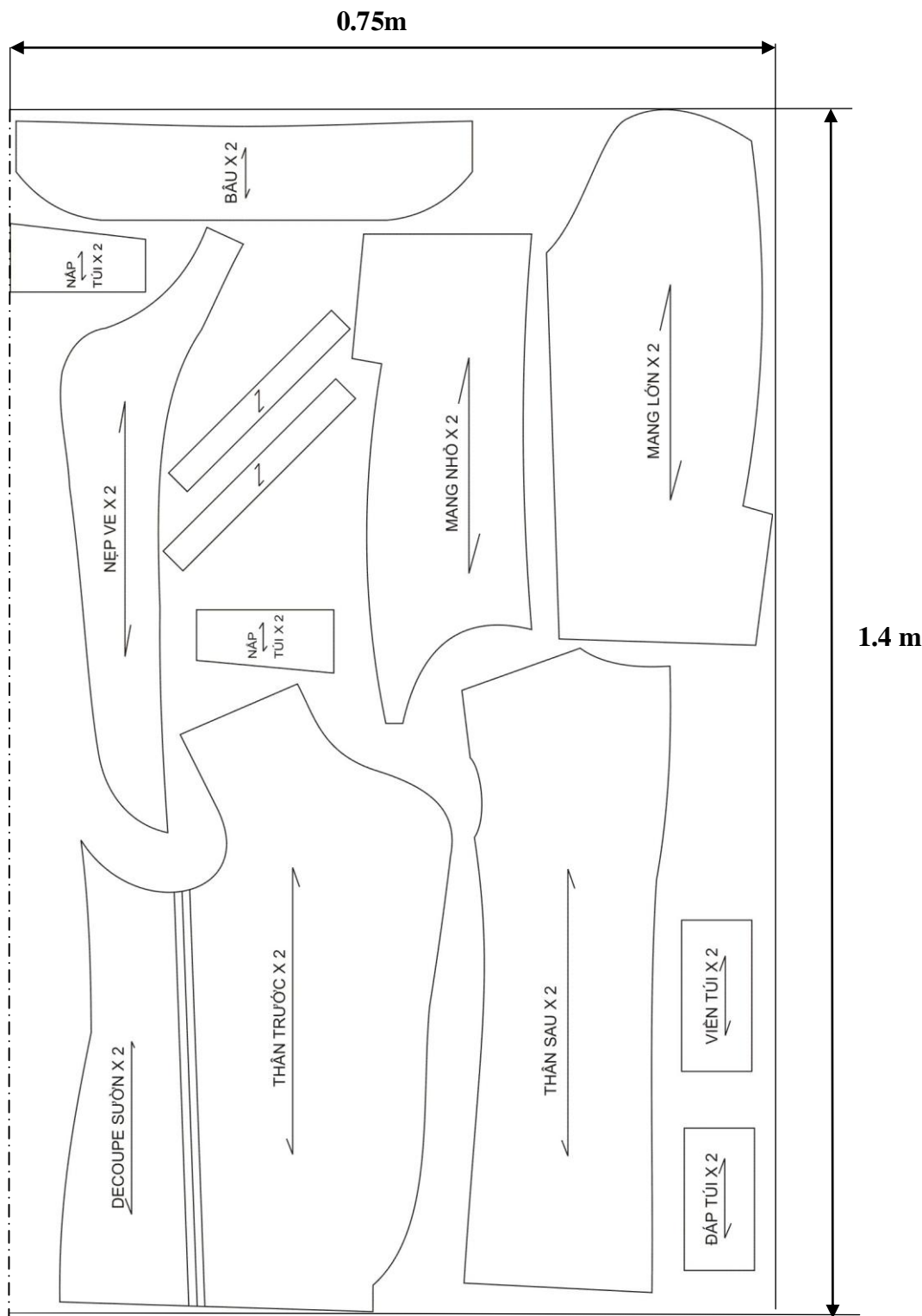
- Thân trước x 2.
- Nẹp ve x 2 (ép keo).
- Thân sau x 2
- Má nón x 2
- Bâu áo x 2
- Nắp túi x 4.
- Viền túi x 2 (ép keo).
- Đáp túi x 2
- Mộng tay lớn x 2
- Mộng tay nhỏ x 2

- Tay mang lớn x 2
- Tay mang nhỏ x 2



Hình 4.3 Cấu trúc chi tiết bán thành phẩm

4.3.2 Sơ đồ cắt vải



Hình 4.4 Sơ đồ cắt vải

4.3.3 Qui trình may

STT	BƯỚC CÔNG VIỆC	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	YÊU CẦU KỸ THUẬT
		CỤM THÂN SAU	
1.	Thân sau không xẻ sống lưng	Mặt phải úp mặt phải may từ hõng cổ đến lai áo Phun nước , ủi rẻ sống lưng	Đường may thẳng, đúng dấu phẩn, không nhăn nhúm
2.	Thân sau có xẻ sống lưng	Mặt phải úp mặt phải may từ hõng cổ đến vị trí xẻ sau Bấm nhả sống lưng ở thân phải cách điểm xẻ 3cm ,cách đường may 2 canh chỉ Phun nước , ủi rẻ sống lưng từ điểm xẻ sau đến hõng cổ. Từ điểm xẻ sau xuống lai áo ủi thân trái úp lên thân phải	Đường may thẳng, đúng dấu phẩn, không nhăn nhúm Bấm đúng vị trí điểm xẻ
		CỤM THÂN TRƯỚC	
3.	Ủi keo thân trước	ủi keo mỏng lên mặt trái thân trước Cắt chiết sườn thân trước	Keo dính sát vải, không bị bong ra
4.	May can chiết	Cắt vải can chiết có kích thước (3* ½ chiết + 2) Đặt vải can chiết nằm dưới thân áo cách đầu chiết 2 cm May chiết ngực theo đường phẩn Cắt can chiết và chiết Ủi rẻ can chiết	Can chiết thẳng đều , đầu chiết nhọn Đường rẻ can chiết cân đối ủi rẻ can chiết không bị bóng vải
5.	May chiết hông	Úp mặt phải decoupe sườn lên mặt phải thân trước , may theo đường phẩn ủi rẻ chiết hông	Đường may thẳng, cách đều mép ủi rẻ can chiết hông không bị bóng vải
6.	May túi mở 2 viền có nắp	Vuốt miệng túi khép kín vào nhau ,ủi một lớp keo ngay miệng túi (bề trái áo) Thực hiện qui trình may túi mở 2 viền có nắp	Miệng túi kép kín Đường diều thẳng, không nhăn, cách đều mép -Miệng túi êm phẳng, không nhăn, không

			vặn. -Góc túi không bề góc, vuông đều, đúng thông số kỹ thuật -Nắp túi phủ kín miệng túi -Đường điều miệng túi phải đều, đẹp, không nổi chỉ. -Lót túi nằm êm, không nhăn , không cộm.
7.	Lượt nẹp	Thân áo gọt lại chừa đường may 7mm Lược chun chân ve : dùng chỉ cùng màu vải ,lượt từ chân ve lên phía đầu ve khoảng 10 cm,lượt cách đường may ve 5mm. độ chun chân ve là 5mm, mũi chỉ hơi thắm ra ngoài thân áo Ủi đường bẻ ve: ủi chết $\frac{3}{4}$ tính từ đầu ve xuống thân ve, $\frac{1}{4}$ còn lại không ủi ` Lược nẹp vào thân áo : nẹp áo để dưới, thân áo để trên, hai mặt phải úp nhau, lượt từ đầu ve đến chân ve (vuốt mặt ngoài ve thật thẳng) , lượt từ chân ve đến khuy thứ 2 (hơi cằm 5mm ở nẹp áo.Lượt từ khuy thứ 2 đến gót nẹp thật êm	Nẹp áo nằm êm, độ chun nẹp ve vừa phải
8.	May nẹp	May từ điểm xẻ ve (có lại mối) đến chân ve theo đường phần vẽ May từ chân ve đến gót nẹp cách đường phần 1- >2 mm Bấm xẻ ve thân áo sát đường may, bấm nhả chân ve cách đường may 3mm Lược chun thu gót nẹp: may một đường dọc theo	Nẹp ve không bị bai phần chân ve Ủi đúng đường bẻ ve Phần ve áo không bị bóng vải

		đường cong gót nếp bằng mũi may tới , khoảng cách giữa các mũi 1mm, đường may tới cách đường may nếp 5mm. may xong rút chỉ tạo độ mo. Ủi ép đường may nếp ve : ủi từ gót nếp đến chân ve đường may lé lên phía trên 1mm .ủi ép phân thừa lên thân áo.ủi từ chân ve đến xẻ ve đường chỉ may nằm giữa cạnh lưng ủi nếp ve :tjoa nước cạnh ve , phủ lên một miếng vải ,ủi thật phẳng nếp ve bên trong và ngoài.	
		CỤM TAY	
9.	May bụng tay	Ủi đoạn giữa bụng tay mang lớn để khi may xong bụng tay không căng Bụng tay mang nhỏ để dưới bụng tay mang lớn để trên , may theo dấu phần Ủi rẽ bụng tay về phía 2 bên, ủi gấp cửa tay theo dấu phần	Đường may thẳng, cách đều mép, bụng tay không bị căng
10.	May góc thép tay	Ủi keo giấy lên thép tay lớn Thực hiện qui trình may thép tay Ủi lại lai tay cho thật êm Vắt lai tay: dung mũi chữ V vắt lai tay	Góc thép tay vuông đều, lai tay nằm êm, không bị nhăn.
11.	May sớng tay	Xếp hai sớng tay mang lớn và mang nhỏ trùng nhau, may từ trên nách tay xuống đến điểm cách lai tay 5 cm Ủi sớng tay về mang lớn Ủi lé sớng tay mang con vào trong , ủi đầu bụng tay từ lai lên 20 cm (ngay đường gấp bụng tay)	Đường may thẳng, cách đều mép, sớng tay không đùn

		CỤM MAY RÁP THÂN	
12.	May sườn thân ngoài	Trước khi may kiểm tra lại chiều rộng thân áo, sườn thân trước để dưới, sườn thân sau để trên ,các đường ngang eo, ngang mông, ngang ngực phải trùng nhau May theo đường phẩn vẽ, khi may đến ngang eo giãn căng đường may để khi may xong không bị căng ủi rẽ sườn áo về hai bên	Đường may thẳng, êm phẳng, đúng dấu phẩn, điểm ngang eo không bị căng
13.	Lên gấu	Trải thân áo ra bàn, dựa vào dấu phẩn để lên gấu, lượt giữ gấu cho êm, sau đó vắt chữ V đỉnh cách nhau 1,5 cm chỉ thắm ra thân áo. hai đầu gót nẹp vắt chữ V đỉnh cách nhau 3mm	Gấu áo êm phẳng, mũi chỉ
14.	May sườn vai	Vạch đường kẻ vai con thân trước 5mm Lượt chun vai con thân sau, mũi lượt cách mỏm vai 3cm, đầu vai cách cổ 5cm, đường lượt cách mép vải 5mm, mũi chỉ lượt 2mm. lượt xong rút chun lại bằng vai con thân trước Đặt vai con thân sau đúng đường kẻ vai con thân trước, lượt một đường thao dấu phẩn và may theo đường lượt ủi rẽ đường may về hai bên Thắm nước đoạn chun vai sau, sau đó ủi thẳng cách mỏm vai 3cm	Đường may thẳng, êm phẳng, đúng dấu phẩn, vai thân sau không bị nhăn
		CỤM CỔ	
15.	Lượt ghim chân cổ	Vẽ lại chân cổ cho tròn đều Lượt đường chân cổ bằng	

		mũi thụt lùi,(mũi cành cây). Khi lượt vuốt thân áo cho thật thẳng (đường chỉ lượt giữ cho chân cổ khỏi và làm điểm tựa vòng chân bầu	
16.	Khớp cổ	Thân áo trải ra mặt bàn, mặt phải thân áo để trên, vuốt thẳng thân áo và ve áo, dùng phân vẽ lại đường bẻ ve, lấy mẫu cổ thành phẩm đặt lên má cổ, sắp cho đường bẻ ve thẳng đường bẻ cổ Thân áo từ đầu xẻ ve đến vai để êm. Từ đầu vai đến điểm giữa ngang cổ sau hơi giãn bai thân để không bị thiếu bầu Đặt mẫu cổ thành phẩm đã khớp lên keo vải mềm, vẽ lại đường may can cổ	Đúng thông số kích thước Đường bẻ cổ trùng đường bẻ ve
17.	May bầu áo	ủi keo lên thân ngoài cổ May chữ u phần sống cổ ủi ép chân cổ, khi ủi hơi giãn bai giữa chân cổ sau, ủi chét đường bẻ cổ	Bầu áo êm phẳng,các đầu bằng bầu bằng nhau,không bị bóng vải
18.	Tra bầu áo	May đường chân cổ vào áo, khi may để đường bẻ ve thẳng hàng đường bẻ cổ May má cổ thẳng hàng và sát má ve, khi may giữ má cổ êm, không vắn va ủi có độ mo. May chân cổ phân ngoài cách chân cổ lót 3mm. khi may hơi giãn bai giữa lót chân cổ	Bầu áo êm phẳng,các đầu bằng bầu bằng nhau,không bị vắn
19.	Ủi bầu áo	Ủi đường bẻ ve và bẻ cổ thẳng hàng Đặt vải phủ ủi đường ve và bẻ cổ. Khi ủi không đẩy bàn ủi	Ủi bẻ ve và bẻ cổ thẳng hàng,không bóng vải

		Ủi các đoạn cong phải đặt gối ửi	
		CUM TRA TAY	
20.	Tạo độ mo tay áo	Ủi tay áo thật phẳng, sống tay lé về mang nhỏ 1mm, bưng tay ửi từ cửa tay lên 20cm Ủi xung quanh vòng nách thân áo Kiểm tra lại chu vi vòng nách tay áo và thân áo nếu 2-4 cm là được Lướt đường chung quanh vòng nách cách mép vải 5mm, mũi lướt đầu tiên ở gằm nách, đường lướt phải tròn đều, mũi lướt cách nhau từ 1- 2 mm, Rút chỉ khỏi vải, độ rút bằng độ chênh lệch giữa áo và thân áo -> tạo độ mo ở đầu tay áo	Độ mo tay tròn đều, tập trung ở đầu tay
21.	Lướt kẻ đường nách áo	Đề đường nách áo vào đầu gối, dùng thước dây vẽ lại vòng nách cho tròn Vẽ đường kẻ cách đường may 7mm Lướt lũi theo đường kẻ, mũi chỉ dài 1,2cm	Đường đều đều đẹp không bỏ mũi, không nổi chỉ
22.	Lướt tra tay	Ngay điểm đầu vai lũi về phía sau 1cm là điểm tra tay Điểm tra tay trùng với dấu phân đầu tay Lướt từ đầu vai xuống gằm nách, khi lướt điều chỉnh mép vải đầu tay kẻ sát đường kẻ tra tay Điều chỉnh độ cầm đầu tay: từ điểm tra tay đầu vai về phía trước 2 cm độ cầm tròn đều, chuyển từ độ cầm tròn đều sang cầm ít đến đường ngang ngực, Lướt êm xuống gằm nách	Tay áo buông xuống, bưng tay thẳng đường ngang ngực Đầu tay tròn đều, độ cầm đủ mỏng, họng nách khép kín

		Từ điểm tra tay đầu vai về phía sau 4 cm độ cầm tròn đều , chuyển từ độ cầm tròn đều sang đúng cầm đến đầu sống tay. Từ đầu sống tay đến gằm nách để êm Lượt đường tra tay sát và kín hết đường lược chun đầu tay	
23.	Kiểm tra độ lãng, quắp	Treo áo lên hình nộm, đưa đệm vai cách đường may lượt 1,5cm Chỉnh cho đệm vai cân đối trước sau, thân áo ngay ngắn, nếp áo cài giao khuy.	Tay áo lãng: tay áo có đường bụng tay hơi đưa về phía sau đường ngang ngực Tay áo quắp: tay áo có đường bụng tay hơi đưa về phía trước đường ngang ngực
24.	May vòng nách	May theo đường lượt tra tay	Đường may tròn đều, sát và kín hết đường lượt tra tay
25.		CỤM CHI TIẾT PHỤ	
26.	Lượt đệm vào đầu vai	Xác định đầu đệm vai, giữ đệm vai đưa ra ngoài đường may tra tay 1,5cm. hai đầu đệm vai nằm ngoài đường tra tay 5mm. Đặt đệm vai xuôi theo chiều nách áo, dùng chỉ đôi lượt bên trong, mũi chỉ cách nhau 1,5 cm Rút chỉ nhẹ tay để không lồm mũi chỉ, hai đầu đệm vai có lại mũi	Đệm vai êm phẳng
27.	Mộng tay	Hai miếng đặt một cạnh bằng nhau, một cạnh sole. Sắp cạnh bằng nhau sát mép vải đường may tra tay Lượt mộng tay vào mép vải đường may tra tay, mũi chỉ cách nhau 6mm và nằm ngoài đường may (đặt mộng tay lớn sát mép vải, miếng còn lại nằm dưới) . khi lượt rút chỉ nhẹ	Vải mộng tay :thiên sợi Miếng lớn :20 x 4cm Miếng nhỏ: 20 x 3cm

		tay	
28.	Thùa khuy	Dùng đục tròn đường kính từ 2->2,5 mm, đục thủng đầu khuy. Dùng mũi may tới may dọc theo chiều dài của khuy, đường may cách mép giữa khuy 2mm Thùa khuy chỉ 3, dài khuy bằng đường kính nút + 2 cm, đầu khuy cách mép nếp 1,7 cm	Đầu khuy tròn, các mũi chân rất cách đều nhau, khuy thừa khép miệng, không sổ tuột bên trong. Đuôi khuy vắt thêm mũi cho chắc
29.	Đính nút thân	Đính nút theo vị trí thừa khuy cách mép vải 1,7 cm	Nút đính chắc gọn chân, chân nút quần chặt cao 3mm
30.	Đính nút tay	Đính theo sống tay áo Từ cửa tay đo lên tâm nút thứ nhất 3cm Từ mép sống tay đo vào tâm nút 1,2 cm Đặt thêm một con rít ngay tâm nút dài 1cm	Các nút sát nhau
31.	Bộ ve	Bộ ve làm theo kiểu con rít, chỉ 3, rít đôi thành chỉ 6.	Từ đầu ve đo xuống 3cm, theo độ chênh xẻ ve Từ ngoài mép cạnh ve vào 1 ->1,5 cm Bộ dài 1->1,8 cm
32.	Vệ sinh công nghiệp	Cắt chỉ thừa	Sạch phần, chỉ,
33.	Ủi thành phẩm	Ủi lại toàn bộ áo	Èm phẳng, sắc nét Áo không lằng, vàng cháy

4.4 NGUYÊN NHÂN HƯ HỎNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

STT	HIỆN TƯỢNG	NGUYÊN NHÂN HƯ HỎNG	BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA
1.	Tay áo lằng, quắp	Điểm tra tay đầu vai và dấu phân ở đầu tay không đúng vị trí, khi vẽ quên lấy vị trí tra tay ở đầu tay	Lằng: tháo đường lượt, đưa đầu tay lùi về phía sau nhiều hay ít phụ thuộc vào độ lằng của tay Quắp: tháo đường lượt, đưa đầu tay lùi về phía trước nhiều hay ít phụ thuộc vào độ quắp của tay

2.	Đầu tay áo không tròn đều , bị móp đầu tay	Độ mo tay áo chưa đủ, khi rút chỉ lượt tạo độ mo tay không đều	Tháo chỉ ra , điều chỉnh lại độ mo, nên tập trung độ mo vào đầu tay và theo nguyên tắc sau : mũi lượt đầu tiên ở gằm nách, đường lượt phải tròn đều, mũi lượt cách nhau từ 1 - 2 mm, Rút chỉ khỏi vải, độ rút bằng độ chênh lệch giữa áo và thân áo ->
3.	Thân áo không láng mịn, nhăn vải	ủi keo mà không ủi vải trước Vải nên ngâm nước để lấy hết đo co vải	Tháo keo ra , ủi lại vải , ủi keo lên
4.	Gót nếp không tròn đều , bị bai và không êm phẳng	Quên lượt chun gót nếp	Tháo chỉ ra , chỉnh lại theo nguyên tắc sau: may một đường dọc theo đường cong gót nếp bằng mũi may tới , khoảng cách giữa các mũi 1mm, đường may tới cách đường may nếp 5mm. may xong rút chỉ tạo độ mo.
5.	Cổ áo không êm phẳng	Đường bẻ ve và bẻ cổ không khớp nhau ,quên lấy khớp cổ khi may cổ	Tháo chỉ ra , điều chỉnh lại khớp cổ và nếp ve, nên ủi chết nếp ve